

KIỂM ĐIỂM
ĐỊNH KỲ
PHỔ QUÁT
(UPR)

VIỆT NAM
Chu kỳ 3 (2019)

**TẬP HỢP KHUYẾN NGHỊ
&
TRẢ LỜI CỦA VIỆT NAM**

Mục lục

I - Giới thiệu về UPR.....	1
1.1 Giới thiệu chung	1
1.2 Tiêu chuẩn nhân quyền trong tiến trình UPR	1
1.3 Thông tin làm cơ sở cho UPR.....	1
1.4 UPR diễn ra tại Hội đồng Nhân quyền như thế nào.....	2
1.5 Thông tin tham khảo về UPR.....	3
II - Việt Nam và kỳ UPR thứ ba, 2019.....	5
2.1 Tóm tắt quá trình tham gia của Việt Nam tại UPR.....	5
2.2 Các câu hỏi gửi trước cho phiên UPR thứ ba của Việt Nam, 22/01/2019 ..	6
2.3 Tóm tắt kết quả Phiên UPR của Việt Nam Chu kỳ 3, ngày 22/01/2019....	14
2.4 Nội dung các khuyến nghị và trả lời của Chính phủ Việt Nam.....	26

I - Giới thiệu về UPR

1.1 Giới thiệu chung

Kiểm điểm định kỳ phổ quát (trong tiếng Anh gọi là Universal Periodic Review – UPR) là một cơ chế được thiết lập cùng với Hội đồng Nhân quyền theo Nghị quyết [60/251](#) của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc (LHQ) ngày 15/3/2006. Nghị quyết này cho phép Hội đồng Nhân quyền “tiến hành Kiểm điểm định kỳ Phổ quát, dựa trên những thông tin khách quan và đáng tin cậy, về việc mỗi Nhà nước thực hiện nghĩa vụ nhân quyền và các cam kết nhân quyền trên quan điểm đảm bảo tính phổ quát về mức độ tham gia và đối xử bình đẳng với tất cả các nước”.

Mục tiêu cuối cùng của UPR là cải thiện tình hình nhân quyền ở mọi quốc gia, mang lại tác động tích cực cho người dân trên toàn cầu. UPR được thiết kế để đẩy nhanh, hỗ trợ và mở rộng việc thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trong thực tế. Để đạt được điều đó, UPR bao gồm việc đánh giá các thực hành về nhân quyền của Nhà nước và nêu lên những vi phạm nhân quyền nếu có. UPR cũng nhằm cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cho các Nhà nước và tăng cường năng lực cho các Nhà nước để giải quyết hiệu quả hơn những thách thức về nhân quyền và chia sẻ các thực hành tốt trong lĩnh vực nhân quyền giữa các nhà nước với nhau và với các bên liên quan khác.

UPR, cho đến nay, là một tiến trình đối thoại và báo cáo về nhân quyền duy nhất áp dụng với tất cả các quốc gia, đồng thời ghi nhận sự tham gia chính thức của các bên liên quan, bao gồm xã hội dân sự và các cơ quan nhân quyền quốc gia. LHQ đặc biệt nhấn mạnh rằng các bên liên quan thuộc xã hội dân sự cần được tham gia vào tiến trình tham vấn ở cấp quốc gia trong khi chuẩn bị báo cáo quốc gia.

1.2 Tiêu chuẩn nhân quyền trong tiến trình UPR

UPR sẽ đánh giá Nhà nước tôn trọng đến mức nào các nghĩa vụ nhân quyền của họ đã được quy định trong: (1) [Hiến chương LHQ](#); (2) [Tuyên ngôn Nhân quyền Toàn cầu](#) (UDHR 1948); (3) Các công ước nhân quyền mà Nhà nước là thành viên (các công ước mà Nhà nước đã gia nhập hoặc phê chuẩn); (4) Những lời hứa và cam kết tự nguyện của Nhà nước (ví dụ, chính sách nhân quyền quốc gia và/hoặc các chương trình đang được thực hiện); và (5) Luật Nhân đạo quốc tế có thể áp dụng.

1.3 Thông tin làm cơ sở cho UPR

LHQ quy định rằng, các tài liệu làm cơ sở cho kiểm điểm là:

- Thông tin do Nhà nước được kiểm điểm cung cấp, có thể dưới dạng một “báo cáo quốc gia”;
- Một bản tổng hợp của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ về các thông tin trong các báo cáo của các Ủy ban Công ước, các Thủ tục đặc biệt, bao gồm các kết luận và bình luận về Nước liên quan, và các tài liệu chính thức khác của LHQ có liên quan. Bản tổng hợp này không quá 10 trang;
- Một bản tóm tắt những thông tin có tính xác thực và độ tin cậy do các bên liên quan cung cấp, được Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ chuẩn bị. Văn bản này cũng không quá

10 trang. Theo quy định tại Nghị quyết 5/1, các bên liên quan bao gồm các NGO, các cơ quan nhân quyền quốc gia, những người bảo vệ nhân quyền, các tổ chức học thuật và viện nghiên cứu, các tổ chức khu vực, và các đại diện của xã hội dân sự. Theo quy định của LHQ, một phần riêng trong bản tóm tắt này sẽ dành cho nội dung báo cáo của Cơ quan Nhân quyền quốc gia, với điều kiện Cơ quan Nhân quyền quốc gia đó được công nhận theo Nguyên tắc Paris.

Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ có các hướng dẫn kỹ thuật cho cả báo cáo quốc gia và báo cáo của các bên liên quan. Theo đó, nội dung chính của báo cáo có thể bao gồm:

- (a) Mô tả cách thức và quá trình tham vấn rộng rãi để chuẩn bị thông tin cung cấp cho UPR;
- (b) Những diễn biến mới kể từ lần kiểm điểm trước về bối cảnh của nước kiểm điểm và những thiết chế, đặc biệt là những thiết chế về pháp luật và thể chế để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền: hiến pháp, luật pháp, các biện pháp chính sách; các cơ chế tài phán trong nước, các cơ cấu về nhân quyền bao gồm các cơ quan nhân quyền trong nước và phạm vi của các nghĩa vụ quốc tế (xem đoạn 3 bên trên);
- (c) Thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trong thực tế: việc thực thi các quyền con người quốc tế (xem đoạn 3 bên trên), luật pháp trong nước và các cam kết tự nguyện, các hoạt động của các cơ quan nhân quyền quốc gia, nhận thức của công chúng về nhân quyền, hợp tác với các cơ chế nhân quyền...;
- (d) Trình bày và đánh giá việc thực thi các khuyến nghị của lần kiểm điểm trước;
- (e) Xác định những thành tựu, những thực hành tốt, thách thức và những hạn chế trong việc thực thi các khuyến nghị đã chấp thuận và những diễn biến mới của tình hình nhân quyền trong nước;
- (f) Những ưu tiên trọng điểm quốc gia, những sáng kiến và cam kết mà nước kiểm điểm đã thực hiện và có dự định thực hiện để khắc phục những khó khăn và hạn chế nêu trên và cải thiện tình hình nhân quyền trên thực tế;
- (g) Những mong đợi của Nhà nước đang kiểm điểm về xây dựng năng lực và các yêu cầu, nếu có, về hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ cần thiết.

1.4 UPR diễn ra tại Hội đồng Nhân quyền như thế nào

Việc kiểm điểm diễn ra tại Geneva, trong một phiên làm việc của Nhóm làm việc về UPR. Nhóm này bao gồm các thành viên từ 47 quốc gia thành viên của Hội đồng Nhân quyền.

Phiên kiểm điểm diễn ra trong 3,5 tiếng, dưới dạng đối thoại đan xen giữa Nhà nước đang được kiểm điểm và các thành viên và quan sát viên của Hội đồng.¹ Một vài ngày sau phiên đối thoại, Nhóm làm việc sẽ thông qua báo cáo về quá trình đối thoại. Kết quả đối thoại, bao gồm báo cáo của Nhóm làm việc tóm tắt quá trình đối thoại và quan điểm của Nhà nước được kiểm điểm về các khuyến nghị, sẽ được đưa ra trước Hội đồng Nhân quyền và được thông qua ở phiên họp tiếp theo của Hội đồng diễn ra vài tháng sau phiên kiểm điểm.

¹ Có thể xem trực tiếp phiên đối thoại này online tại <http://webtv.un.org/>

Hội đồng Nhân quyền sẽ dành một tiếng trong phiên họp này để thông qua từng nội dung. Thời lượng này được chia đều giữa Nhà nước được kiểm điểm, các quốc gia khác, các cơ quan nhân quyền quốc gia, và các tổ chức phi chính phủ để phát biểu bình luận về việc kiểm điểm. Tại các kỳ họp bình thường của Hội đồng Nhân quyền, sau khi thông qua kết quả UPR của các nước đã kiểm điểm trước đó, Hội đồng sẽ có một phiên thảo luận chung theo Mục 6 trong Chương trình nghị sự để thảo luận về UPR. Đôi khi trong phần này, các quốc gia có thể cập nhật về tiến độ thực thi các cam kết của họ và về các khuyến nghị họ đã ủng hộ trong quá trình kiểm điểm UPR.

1.5 Thông tin tham khảo về UPR

Thông tin chung giới thiệu về UPR:

<http://www.ohchr.org/EN/HRBodies/UPR/Pages/UPRMain.aspx>

Tập hợp các tài liệu UPR (bao gồm báo cáo cho các phiên kiểm điểm của các quốc gia):

<http://www.ohchr.org/EN/HRBodies/UPR/Pages/Documentation.aspx>

Xem trực tiếp và xem lại các phiên UPR của các quốc gia:

<http://webtv.un.org/>

Hướng dẫn cho các NGO và Cơ quan Nhân quyền Quốc gia:

<http://www.ohchr.org/EN/HRBodies/UPR/Pages/NgosNhris.aspx>

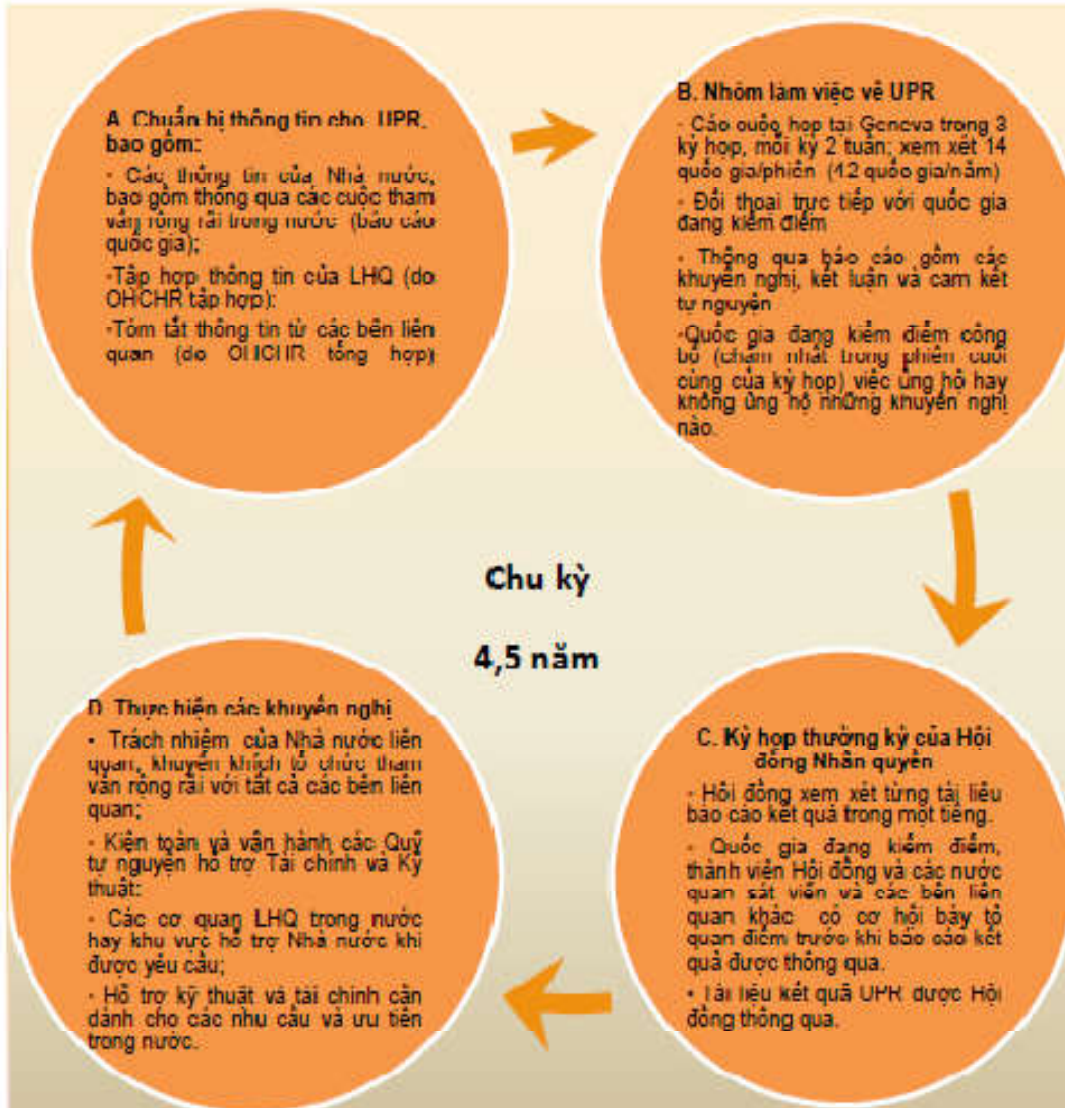
Tham khảo thêm các phân tích và cơ sở dữ liệu UPR:

www.upr-info.org

Các thông tin chính thức về UPR của Việt Nam được công bố tại trang Việt Nam của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ:

<https://www.ohchr.org/EN/HRBodies/UPR/Pages/VNindex.aspx>

Tiến trình UPR



II - Việt Nam và kỳ UPR thứ ba, 2019.

2.1 Tóm tắt quá trình tham gia của Việt Nam tại UPR

Nhà nước Việt Nam đã tham gia Kiểm điểm định kỳ phổ quát lần thứ nhất vào tháng 5/2009. Trong lần Kiểm điểm này, báo cáo của Chính phủ Việt Nam đã được chuẩn bị với sự tham gia của một số Bộ, trong đó Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối soạn thảo. Báo cáo cũng đã có sự tham vấn với một số tổ chức chính trị xã hội trong nước. Về Báo cáo của các bên liên quan, 12 tổ chức đã trình báo cáo lên Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc trước phiên kiểm điểm. Trong số này không có báo cáo nào từ các tổ chức xã hội dân sự trong nước.

Trong quá trình đối thoại tại UPR lần thứ nhất, 76 phái đoàn của các nước thành viên Liên Hợp Quốc đã tham gia đối thoại với phái đoàn Việt Nam. Trong số 146 khuyến nghị các nước dành cho Việt Nam, Nhà nước Việt Nam chấp nhận 94 khuyến nghị, khước từ 46 khuyến nghị, không có quan điểm rõ ràng với 05 khuyến nghị và đề nghị 01 khuyến nghị.

Lần UPR thứ hai của Việt Nam diễn ra vào tháng 2 năm 2014. Việc đóng góp thông tin cho kỳ UPR thứ hai diễn ra rộng rãi hơn so với kỳ thứ nhất. Báo cáo quốc gia đã được chính phủ tham vấn mở với các tổ chức chính trị xã hội và một số tổ chức phi chính phủ và mạng lưới. Về báo cáo của các bên liên quan, OHCHR công bố 59 báo cáo được coi là hợp lệ, trong đó 12 báo cáo chung. Trong số này có 17 báo cáo riêng và một báo cáo chung được gửi từ các tổ chức và mạng lưới đóng tại Việt Nam.

Tại phiên UPR lần thứ hai, phái đoàn Việt Nam do ông Hà Kim Ngọc, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao dẫn đầu, gồm 22 đại diện từ 11 cơ quan chính phủ. Trong phiên họp thứ 18 ngày 07 tháng 2 năm 2014, Nhóm công tác về UPR đã thông qua báo cáo về Việt Nam. Vào tháng 6/2014, kết quả UPR kỳ thứ hai của Việt Nam đã được thông qua tại kỳ họp thứ 26 của Hội đồng Nhân quyền.²

106 quốc gia đã tham gia đối thoại với Việt Nam trong kỳ UPR thứ hai và đưa ra 227 khuyến nghị. Trong số khuyến nghị này, Việt Nam chấp thuận 182 khuyến nghị.³

Phiên UPR thứ ba của Việt Nam đã diễn ra hôm 22/01/2019, với 121 quốc gia tham gia gửi trước 77 câu hỏi và đưa ra 291 khuyến nghị. Đã có 77 báo cáo của các bên liên quan được gửi tới cho Phiên kiểm điểm này, gồm 57 báo cáo đơn và 20 báo cáo chung, trong đó có 25/57 báo cáo đơn và 8/20 báo cáo chung đến từ các tổ chức và liên minh trong nước. Kết quả UPR lần thứ ba của Việt Nam sẽ được chính thức thông qua tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc vào ngày 04/7/2019.

Trong lúc chờ đợi các biên bản được chính thức công bố, tài liệu này tóm tắt các nội dung chính của 291 khuyến nghị và các câu hỏi được đưa ra trong phiên UPR thứ ba của Việt Nam.

² Quyết định 26/113, kỳ họp thứ 26 của Hội đồng Nhân quyền. Tài liệu của LHQ mã A/HRC/DEC/26/113 (ngày 07/08/2014).

³ Một thực hành được phát triển trong kỳ UPR thứ hai là các quốc gia sẽ lựa chọn ủng hộ và chấp thuận hoặc “ghi nhận” chứ không “khước từ” trực diện các khuyến nghị. Với Việt Nam, các khuyến nghị được chia thành hai nhóm, được chấp thuận và không được chấp thuận.

2.2 Các câu hỏi gửi trước cho phiên UPR thứ ba của Việt Nam, 22/01/2019

Theo báo cáo của Nhóm làm việc về UPR của Hội đồng Nhân quyền, 22 quốc gia đã gửi trước 77 câu hỏi trong phiên UPR của Việt Nam. Chúng tôi đếm được 78 câu hỏi theo như dưới đây:

CHDCND LÀO

1. Việt Nam đã có biện pháp gì để giảm bất bình đẳng đối với các dân tộc thiểu số và người khuyết tật?
2. Xin hãy mô tả các biện pháp nhằm bảo vệ và thúc đẩy quyền được tư vấn pháp lý và kết quả đạt được?
3. Việt Nam đã đưa ra chính sách gì trong những năm gần đây để bảo vệ và thúc đẩy các quyền của người cao tuổi.

TRUNG QUỐC

4. Việt Nam có thể mô tả thêm về những nỗ lực của mình nhằm ngăn chặn bạo lực trên cơ sở giới và cung cấp chăm sóc y tế cho phụ nữ?
5. Việt Nam có thể chia sẻ kinh nghiệm và những mô hình tốt của mình trong việc phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực với trẻ em?
6. Quyền được xét xử công bằng được đảm bảo như thế nào trong hệ thống tư pháp của Việt Nam?

VƯƠNG QUỐC ANH & BẮC IRELAND

7. Chính phủ Việt Nam sẽ giải quyết như thế nào với những nhận xét trong báo cáo của Ủy ban Chống Tra tấn về Việt Nam vào tháng 11/2018, trong đó nêu bật những quan ngại nghiêm trọng về việc công an tra vấn và ngược đãi tù nhân để lấy lời khai, việc tử vong khi bị giam giữ, và đối xử với người bị kết án tử hình, bao gồm việc dùng cùm chân?
8. Chính phủ sẽ có những bước đi nào để đáp ứng các nghĩa vụ theo Công ước về các quyền Dân sự và Chính trị trong việc thiết lập một hệ thống truyền thông độc lập, bao gồm việc giải quyết tình trạng ngăn chặn một số trang web truyền thông đưa tin thời sự và bằng việc không hình sự hóa việc xúc phạm?
9. Chính phủ có kế hoạch nào để đảm bảo việc bảo vệ và tôn trọng quyền tự do tụ họp, bao gồm việc xem lại các hướng dẫn cho những người thuộc lực lượng an ninh trong khi quản lý các cuộc biểu tình ôn hòa, để đảm bảo việc thực hiện là minh bạch?
10. Chính phủ đang có những bước đi nào để thúc đẩy một môi trường an toàn cho xã hội dân sự, bao gồm việc điều tra các sự vụ sử dụng vũ lực với các nhà hoạt động?
11. Chính phủ có cân nhắc đưa ra lời mời ngộ với tất cả các Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền không, và có trả lời tích cực với yêu cầu thăm quốc gia của Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về tự do tụ họp không?

ĐỨC

12. Án tử hình: Có bao nhiêu người bị kết án tử hình hiện đang ở trong trại giam? Chất được dùng để xử tử những người bị kết án tử hình là gì? Chính phủ có cân nhắc cho phép các tổ chức nhân đạo quốc tế và các nhà ngoại giao quốc tế thăm các cá nhân bị kết án tử hình không?
13. Việt Nam có kế hoạch khi nào thông qua một luật về hội họp/biểu tình để thực thi quyền tự do hội họp biểu tình đã được hiến định?
14. Vì sao Luật Báo chí 2016 lại cho quyền thành lập cơ quan báo chí chỉ với các tổ chức được liệt kê theo điều 14, và không cho tư nhân hay tổ chức tư nhân quyền này?

THỤY ĐIỂN

15. Có nhiều báo cáo rằng người bảo vệ nhân quyền và đại diện các tổ chức xã hội dân sự độc lập bị từ chối một cách tùy tiện việc họ rời Việt Nam. Chính phủ Việt Nam sẽ bằng cách nào đảm bảo việc đi lại an toàn và không bị ngăn cấm với tất cả các công dân của mình?
16. Chính phủ Việt Nam sẽ có những biện pháp nào để đảm bảo quyền tự do hội họp và biểu tình ôn hòa theo đúng Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, bao gồm thúc đẩy một khuôn khổ pháp lý, hành chính và tài chính trong đó các tổ chức phi lợi nhuận có thể được tạo ra và thực hiện hoạt động của họ mà không có bất kỳ rào cản nào? (Thụy Điển)
17. Chính phủ Việt Nam sẽ thực thi điều 37 Bộ luật Dân sự về chuyển đổi giới tính được thông qua năm 2015 và khuyến nghị đã được chấp thuận của Chile ở chu kỳ 2 như thế nào để thông qua một luật chống phân biệt đối xử đảm bảo bình đẳng cho tất cả công dân, bất kể xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ?
18. Chính phủ sẽ tăng cường việc thụ hưởng đầy đủ các quyền con người của người LGBT như thế nào? (Thụy Điển)

ANGOLA

19. Trong UPR năm 2014, Angola đã khuyến nghị Việt Nam có biện pháp chống đói nghèo. Với thành tích tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây, Angola muốn biết những ưu tiên của Chính phủ Việt Nam trong lĩnh vực này là gì và Chính phủ có thể giải thích thêm về thành công của những biện pháp này? (Angola)
20. Trong lĩnh vực tư pháp, những bước tiếp theo là gì để tăng cường việc thực thi các công ước quốc tế đã được phê chuẩn bởi cán bộ trong ngành tư pháp cũng như tạo điều kiện tiếp cận công lý cho công dân?
21. Về Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, những biện pháp mà các cơ quan nhà nước có đủ thẩm quyền đã đưa ra để chống tác động có hại của những định kiến mang tính phân biệt đối xử với việc phụ nữ và trẻ em gái thực hành quyền của mình là gì? Cụ thể?

BOLIVIA

22. Những chính sách Việt Nam đã đưa ra trong những năm gần đây để bảo vệ và thúc đẩy quyền của phụ nữ là gì?
23. Những biện pháp Việt Nam đã thực hiện để đạt được chăm sóc sức khỏe toàn dân, đặc biệt cho người nghèo và nhóm dân tộc thiểu số?

HOA KỲ

24. Hoa Kỳ ghi nhận rằng Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Chống Tra tấn năm 2015. Chúng tôi, tuy vậy, lưu ý rằng điều kiện giam giữ của các nhà tù vẫn rất khắc nghiệt, bao gồm các báo cáo xác tín về việc xâm hại về thân thể và từ chối hoặc chăm sóc y tế không đầy đủ, đặc biệt với các tù nhân bị kết án theo các luật về an ninh quốc gia. Ngoài ra, chúng tôi lưu ý các báo cáo về những cá nhân bị giam giữ đã bị xâm hại thân thể và tra tấn, dẫn đến một số vụ tử vong khi bị giam giữ. Việt Nam sẽ có cam kết đảm bảo tất cả các tù nhân bị giam giữ được đối xử nhất quán với nghĩa vụ của Việt Nam dưới Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự chính trị cũng như các yêu cầu của Công ước Chống tra tấn? Liệu Việt Nam có xây dựng một cơ chế giám sát công an để điều tra các cáo buộc về đối xử sai trái, tra tấn và các vụ tử vong khi bị giam giữ?
25. Điều 21 của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, mà Việt Nam là thành viên, bảo vệ quyền tụ họp ôn hòa. Tuy vậy, Việt Nam đã giam giữ hàng chục người biểu tình ôn hòa trong các cuộc biểu tình trên khắp cả nước vào tháng 6. Các cơ quan chính quyền đã khởi tố nhiều người theo các quy định mơ hồ về an ninh quốc gia, bao gồm “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm hại lợi ích của nhà nước hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân,” có khung hình phạt tù đến bảy năm, và “làm ra, tàng trữ, phát tán thông tin, tài liệu hay vật phẩm chống Nhà nước,” có khung hình phạt tù đến 20 năm. Liệu Việt Nam có rút lại tất cả những buộc tội với các cá nhân bị giam giữ do biểu tình ôn hòa nhằm thể hiện những bất đồng với chính phủ?
26. Việt Nam là một nước thành viên của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), nhưng tiếp tục có những hạn chế tự do biểu đạt trong luật và trong thực tế. Việt Nam sẽ dừng việc sử dụng những quy định mơ hồ về an ninh quốc gia để làm im lặng những bất đồng? Việt Nam sẽ thả những cá nhân đã bị bắt tù vì thực hành tự do biểu đạt của họ?
27. Chính phủ có bãi bỏ Quyết định 76/2010 về tổ chức và quản lý hội nghị hội thảo quốc tế ở Việt Nam và thúc đẩy một môi trường hoạt động hứa hẹn hơn cho xã hội dân sự?
28. Luật Tổ tụng hình sự mới của Việt Nam quy định về hệ thống tư pháp đối tụng trong đó bị cáo có quyền thẩm vấn chéo nhân chứng và bào chữa theo luật. Những quyền này, tuy nhiên vẫn còn hạn chế trong thực tế. Ảnh hưởng chính trị, việc tham nhũng tràn lan và tính hiệu quả thấp hạn chế những đảm bảo về quyền được xét xử công bằng của cá nhân. Việt Nam sẽ cam kết xử tất cả các cá nhân bị truy tố vì tội hình sự,

bao gồm những người bị buộc tội theo các quy định về an ninh quốc gia, mà không trì hoãn? Việt Nam có tiến hành các bước để đảm bảo tính độc lập của tòa án?

29. Hoa Kỳ được khích lệ trước những cam kết của Việt Nam với việc tôn trọng quyền của người khuyết tật và các cá nhân LGBT. Chính phủ Việt Nam sẽ có những bước nào để cấm phân biệt đối xử với những người này trong đời sống công, bao gồm về việc làm, nhà ở và cung cấp các dịch vụ công? Việt Nam sẽ cân nhắc chuyển thăm quốc gia của các Chuyên gia độc lập của Liên Hợp Quốc có liên quan không?
30. Chúng tôi lưu ý rằng Bộ luật Hình sự sửa đổi quy định hình phạt nhẹ hơn cho việc “chuẩn bị” các hoạt động liệt kê trong điều 109 và 117 (điều 79 và 88 Bộ luật Hình sự 1999). Chúng tôi lưu ý rằng Nghị quyết số 41/2017/WH14 của Quốc hội năm 2017 quy định nguyên tắc rằng Bộ luật Hình sự sẽ có các hình phạt nhẹ hơn. Việt Nam sẽ áp dụng nguyên tắc này cho các trường hợp các nhà hoạt động đã bị kết tội theo Bộ luật Hình sự 1999?
31. Chính phủ Việt Nam sẽ có những bước nào để đảm bảo bất kỳ luật an ninh mạng nào sẽ không xâm phạm sự riêng tư, tự do biểu đạt hay khả năng tiếp cận thông tin của người dùng? Chính phủ Việt Nam có thể nêu rõ hơn các dữ liệu lưu trữ sẽ được sử dụng, quản lý và bảo vệ như thế nào?
32. Chúng tôi hoan nghênh những tăng trưởng kinh tế liên tục của Việt Nam. Hoa Kỳ lưu ý rằng sự tăng trưởng này đã không đi cùng việc mở rộng các biện pháp bảo vệ công nhân lao động. Luật Công đoàn hiện nay quy định rằng Liên đoàn Lao động Việt Nam là liên minh công đoàn duy nhất trong thực tế. Chính phủ Việt Nam sẽ đưa ra và thực thi các luật như thế nào để đáp ứng các chuẩn mực lao động được quốc tế công nhận về tự do hiệp hội, thương lượng tập thể, lao động cưỡng bức, lao động trẻ em và không phân biệt đối xử trong lĩnh vực việc làm? (Hoa Kỳ)
33. Việt Nam sẽ cho phép thành lập các công đoàn độc lập, phần nào bằng cách phê chuẩn các công ước chính của ILO về tự do hiệp hội (Công ước 87) trước năm 2023, xóa bỏ lao động cưỡng bức (Công ước 105) trước năm 2020, và quyền thương lượng tập thể (Công ước 98) vào năm 2019? (Hoa Kỳ)

VENEZUELA

34. Việt Nam có bất kỳ kế hoạch quốc gia nào về nâng cao nhận thức và giáo dục về quyền con người? Nếu có, xin hãy cung cấp thêm chi tiết về kế hoạch này. (Venezuela)
35. Xin hãy cho biết thêm về việc bảo vệ quyền có sức khỏe của tù nhân. (Venezuela)
36. Xin hãy cho biết Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự mới đáp ứng các nghĩa vụ nhân quyền quốc tế của Việt Nam như thế nào?

BỘ ĐÀO NHA thay mặt nhóm Bạn của NMIRF (Cơ chế quốc gia để thực hiện, báo cáo và theo dõi)

37. Nước được kiểm điểm có thể mô tả cơ chế hoặc tiến trình quốc gia có thể áp dụng để điều phối việc thực thi các khuyến nghị UPR đã được chấp thuận và giám sát tiến độ và tác động? PORTUGAL thay mặt nhóm Bạn của NMIRF (Cơ chế quốc gia để thực hiện, báo cáo và theo dõi)
38. Nước được kiểm điểm đã thiết lập một “cơ chế quốc gia để thực hiện, báo cáo và theo dõi” (NMIRF) dành riêng cho các khuyến nghị UPR đồng thời cũng áp dụng cho các kết luận/khuyến nghị khác của các cơ quan công ước nhân quyền Liên Hợp Quốc, các Thủ tục đặc biệt và các cơ chế trong khu vực có liên quan? Nếu có, Nước được kiểm điểm có thể chia sẻ tóm tắt kinh nghiệm của mình về việc tạo ra cơ chế đó như thế nào, bao gồm những thử thách đã phải đối mặt và bài học cũng như các kế hoạch hoặc nhu cầu về kiện toàn NMIRF trong tương lai? (Bồ Đào Nha thay mặt nhóm Bạn của NMIRF) (Cơ chế quốc gia để thực hiện, báo cáo và theo dõi)

BELARUS

39. Việt Nam đã thực hiện những biện pháp thực tế nào để thực thi các nghĩa vụ theo Công ước Chống Tra tấn?
40. Xin hãy nêu cụ thể, những biện pháp nào Việt Nam đã thực hiện để đảm bảo tiếp cận tới luật sư một cách hiệu quả và công bằng ở mọi bước trong các thủ tục tố tụng ở nước mình?
41. Những biện pháp nào đã được thực hiện để đảm bảo quyền có thông tin của người Việt Nam?

PAKISTAN

42. Việt Nam đã làm gì để cải thiện tính minh bạch và độc lập của tòa án?
43. Chính phủ đã làm gì để tạo điều kiện cho việc đăng ký và hoạt động của các nhóm tôn giáo ở Việt Nam?

AUSTRALIA

44. Việc giảm số tội hình sự phải chịu án tử hình trong Bộ Luật hình sự sửa đổi năm 2015 có ảnh hưởng gì đến số người đang chờ thi hành án tử hình?
45. Việt Nam có thể cung cấp con số thống kê về số người hiện đang chờ thi hành án tử hình ở Việt Nam không?
46. Việt Nam có thể cập nhật về tiến bộ và các bước tiếp theo để thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia độc lập tuân thủ Nguyên tắc Paris không?
47. Chính phủ Việt Nam đang làm gì để thúc đẩy tiếp cận thông tin, bao gồm tiếp cận Internet mở, ổn định, an toàn và chi trả được với tất cả người dân?
48. Australia quan tâm muốn biết về sự hợp tác giữa chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự. Chúng tôi đánh giá cao thêm thông tin từ Chính phủ về việc các tổ chức phi chính phủ hoạt động ở Việt Nam như thế nào, bao gồm các chi tiết về các tiến trình tham vấn giữa Chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự.

SLOVENIA

49. Những bước cụ thể nào đã được tiến hành để thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa trong đó có khuyến nghị kêu gọi Việt Nam tạo lập một môi trường thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động tự do của các tổ chức xã hội dân sự, và cung cấp biện pháp bảo vệ người bảo vệ nhân quyền khỏi việc quấy rối, bắt giữ và giam cầm, bao gồm việc truy tố những người chịu trách nhiệm về những hành vi trên?

AI CẬP

50. Việt Nam đã gặp phải những thách thức nào trong việc phòng chống và giảm lao động trẻ em? Hãy cung cấp thêm thông tin về các biện pháp được đưa ra để chống lao động trẻ em?
51. Việt Nam có thể chia sẻ một vài kinh nghiệm về đảm bảo và bảo vệ quyền của người cao tuổi và Việt Nam thúc đẩy vai trò của người cao tuổi trong các hoạt động gia đình và xã hội như thế nào?

MYANMAR

52. Hãy cung cấp thông tin về tiêu chuẩn xây dựng của các tòa nhà tiếp cận được với người khuyết tật.
53. Hãy mô tả thêm về các thông tin cập nhật về các quy định về giải quyết vi phạm trong lĩnh vực lao động.

LIECHTENSTEIN

54. Việt Nam đã thực hiện những bước nào để phê chuẩn Quy chế Rome bản 2010?
55. Việt Nam đã có những bước nào để tham gia Bộ quy tắc ứng xử về hành động của Hội đồng Bảo an chống diệt chủng, tội ác chống nhân loại và tội ác chiến tranh do Nhóm Giải trình, Gắn kết và Minh bạch (ACT) đưa ra?

BỈ

56. Chính phủ Việt Nam có cân nhắc phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn theo Công ước Chống Tra tấn, Nghị định thư tùy chọn thứ hai theo Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị nhằm bỏ hình phạt tử hình, Công ước về Bảo vệ tất cả mọi người khỏi mất tích cưỡng bức, và Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế?
57. Chính phủ Việt Nam có cân nhắc đưa ra một lời mời ngõ tới các thủ tục đặc biệt và phúc đáp tích cực tới những yêu cầu thăm quốc gia của các thủ tục đặc biệt khác, như là Báo cáo viên đặc biệt về giam giữ sai trái, tự do tụ họp, tự do biểu đạt, người bảo vệ nhân quyền, và tra tấn?
58. Chính phủ Việt Nam sẽ làm thế nào để đảm bảo, như Ủy ban Chống tra tấn khuyến nghị, tất cả những người bị giam giữ có thể có được, theo luật và trong thực tế, tất cả các bảo đảm pháp lý căn bản ngay từ khi bắt đầu bị tước tự do?

59. Việt Nam sẽ sửa hay rút lại Luật Báo chí và Luật An ninh mạng để tuân thủ với các nghĩa vụ dưới Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị?
60. Chính phủ Việt Nam có cân nhắc rút lại hoặc sửa đổi các điều khoản của Bộ luật hình sự để đảm bảo rằng bất kỳ quy định pháp lý nào để bảo vệ an ninh quốc gia đều được quy định rõ ràng và chặt chẽ, tuân thủ các luật và chuẩn mực quốc tế về nhân quyền.

CUBA

61. Hãy cho biết những nỗ lực của Việt Nam trong việc xây dựng các chương trình xã hội cho nông dân, người ở nông thôn, và ngư dân.
62. Việt Nam đảm bảo giáo dục cho trẻ em và người khuyết tật như thế nào và hỗ trợ người khuyết tật ra sao để gia nhập thị trường lao động?
63. Quyền của các dân tộc thiểu số không nói tiếng phổ thông được phổ biến tới họ như thế nào và được bảo vệ như thế nào trong tư pháp ở Việt Nam?

NAM PHI

64. Chính phủ áp dụng những biện pháp khuyến khích nào để thúc đẩy quyền có nhà ở thích đáng trong điều kiện đô thị hóa? Có kết quả nào đã đạt được không?
65. Chính phủ có những nỗ lực nào để đảm bảo quyền có nước sạch và vệ sinh, đặc biệt là ở những vùng bị nhiễm mặn?

HÀ LAN

UNCAT:

66. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam có thông qua một định nghĩa phù hợp với điều 1 Công ước Chống tra tấn không, có công nhận thẩm quyền của Ủy ban theo điều 20 và 30 Công ước Chống tra tấn và phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn của công ước trước kỳ báo cáo thực thi công ước sắp tới không?

Bình đẳng giới

67. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam sẽ sửa đổi các quy định mang tính phân biệt đối xử trong các luật làm nhấn mạnh định kiến giới, bao gồm tuổi kết hôn (Luật Hôn nhân và Gia đình) và tuổi nghỉ hưu (Luật Lao động)?

Kinh doanh và nhân quyền:

68. Hà Lan muốn hỏi làm thế nào và khi nào Việt Nam sẽ đảm bảo việc thực thi đầy đủ của cả các doanh nghiệp tư nhân và nhà nước đối với Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và nhân quyền, xứng với nghĩa vụ của nhà nước về bảo vệ con người khỏi các vi phạm nhân quyền của doanh nghiệp và đảm bảo tiếp cận hiệu quả đến các biện pháp khắc phục cũng như tiếp cận được và sẵn có thông tin phù hợp về Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc bằng ngôn ngữ địa phương?

Tự do hiệp hội và tự hợp ôn hòa:

69. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam sẽ sửa đổi khung pháp lý thế nào để tuân thủ điều 21 và 22 Công ước về các quyền dân sự và chính trị để đảm bảo tự do hiệp hội và tự hợp ôn hòa để cho xã hội dân sự có thể đóng góp một cách hiệu quả vào việc hiện thực hóa các tiềm năng đầy đủ của Việt Nam và được bảo vệ khỏi những sự can thiệp vô lý.

Luật đất đai

70. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam sẽ công nhận quyền sở hữu đất của cá nhân và tổ chức không, bao gồm các dân tộc thiểu số, khi sửa đổi Luật đất đai năm 2019.
71. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam sẽ tăng sự minh bạch trong thu hồi và đền bù đất đai trong việc sửa đổi Luật Đất đai năm 2019 như thế nào?

Bầu cử tự do và công bằng

72. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam có cho phép cử tri trực tiếp đề cử ứng viên của họ, kiểm tra căn cước trước khi bỏ phiếu, kiểm phiếu công khai và ngay lập tức công bố kết quả sơ bộ trong kỳ bầu cử tiếp theo theo tinh thần của điều 25 Công ước về các quyền dân sự và chính trị không?

Luật Lao động

73. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam có đảm bảo “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới” là các cơ sở phân biệt đối xử bị cấm trong Luật Lao động sửa đổi 2019 không?
74. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam sẽ đảm bảo việc ngăn chặn quấy rối tình dục tại nơi làm việc khi đã định nghĩa rõ ràng về quấy rối tình dục và có biện pháp trừng phạt phù hợp khi sửa Luật Lao động 2019 không?

HIV/aids:

75. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam làm thế nào để đảm bảo chăm sóc y tế toàn dân như một phần cam kết với Các mục tiêu phát triển bền vững, bao gồm việc có các dịch vụ sức khỏe sinh sản và tình dục với chi phí chấp nhận được và các biện pháp và dịch vụ phòng chống HIV có chất lượng cho tất cả các công dân, đặc biệt là các nhóm then chốt?

Thượng tôn pháp luật:

76. Hà Lan muốn hỏi Việt Nam có dự định tham gia Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế không?

TÂY BAN NHA

77. Về tự do biểu đạt, những kết quả chính phủ Việt Nam muốn đạt được sau khi thông qua Luật An ninh mạng gần đây là gì?
78. Những biện pháp được thực hiện nhằm thực thi các chính sách và luật theo Công ước về Quyền của người khuyết tật là gì?

2.3 Tóm tắt kết quả Phiên UPR của Việt Nam Chu kỳ 3, ngày 22/01/2019.

Dựa trên Bản thảo Báo cáo của Nhóm Công tác UPR của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc, công bố ngày 25/01/2019 và các bản tuyên bố của các quốc gia trong phiên UPR. Một số thông tin được cập nhật dựa trên Bản chính thức của Báo cáo, được thông qua vào ngày 08/02/2019 và Văn bản A/HRC/41/7/A của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc.

Kết quả phiên UPR (Việt Nam ủng hộ những khuyến nghị nào) sẽ được thông qua tại Kỳ họp thứ 41 của Hội đồng Nhân quyền, dự kiến vào ngày 04/7/2019.

A. Những thông tin chính

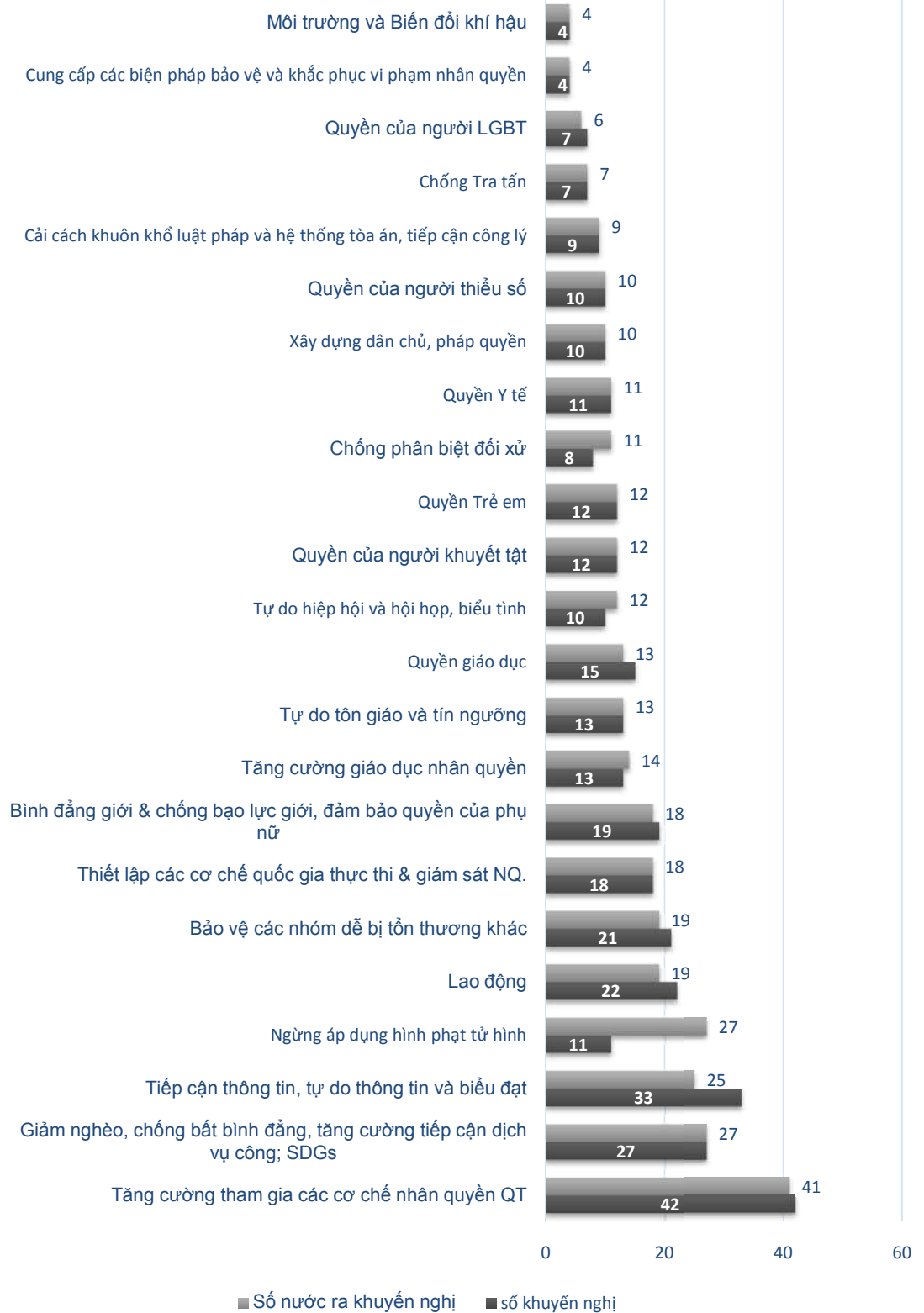
Theo Bản thảo Báo cáo của Nhóm Công tác UPR của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc, công bố ngày 25/01/2019:

- ✚ 22 quốc gia đã gửi trước 77 câu hỏi cho phiên đối thoại.
- ✚ 121 quốc gia đã đưa ra 291 khuyến nghị.
- ✚ Những nỗ lực được nhiều quốc gia khen ngợi: Tham gia Công ước chống tra tấn, Công ước về quyền của người khuyết tật; cam kết với tiến trình UPR, cải cách luật pháp và thể chế để tôn trọng và bảo vệ nhân quyền, chú trọng an sinh xã hội, nâng cao mức sống, thúc đẩy bình đẳng giới, hỗ trợ các nhóm yếu thế, tiến bộ trong đảm bảo tự do tôn giáo và tín ngưỡng, giảm hình phạt tử hình, quyền của người LGBT, thúc đẩy phát triển bền vững.
- ✚ Những vấn đề nhiều quốc gia quan ngại: hạn chế tự do biểu đạt, tự do báo chí, tự do hiệp hội và hội họp ôn hòa, áp dụng án tử hình, tình trạng của các bloggers, người bảo vệ nhân quyền, các nhóm thiểu số, thiếu vắng cơ quan nhân quyền quốc gia.

B. Các vấn đề nổi bật theo số lượng khuyến nghị⁴

Trong phần này, các khuyến nghị được nhóm lại và đếm theo quốc gia đưa ra khuyến nghị và chủ đề, nên sẽ có khuyến nghị được đếm lại ở một chủ đề khác có liên quan, hoặc khi 1 quốc gia đưa ra 2 khuyến nghị trong cùng một chủ đề thì sẽ được tính một lần trong tổng số các quốc gia đưa ra khuyến nghị trong phạm vi chủ đề này. Vì vậy con số tổng các khuyến nghị và quốc gia đưa khuyến nghị trong bảng kiểm này sẽ lớn hơn các con số tương ứng 291 và 121 như trong Dự thảo Báo cáo của Nhóm Công tác.

⁴Các khuyến nghị được đếm theo quốc gia đưa ra khuyến nghị và chủ đề, nên sẽ có khuyến nghị được đếm lại ở một chủ đề khác có liên quan, hoặc khi 1 quốc gia đưa ra 2 khuyến nghị trong cùng một chủ đề thì sẽ được tính một lần trong tổng số các quốc gia đưa ra khuyến nghị trong phạm vi chủ đề này. Vì vậy con số tổng các khuyến nghị và quốc gia đưa khuyến nghị trong bảng kiểm này sẽ lớn hơn 291 và 121.



Bảng: Các chủ đề trong UPR kỳ 3 của Việt Nam, xếp theo số khuyến nghị

C. Tóm tắt các chủ đề quan trọng

1. Tăng cường tham gia vào các cơ chế nhân quyền quốc tế⁵

- Phê chuẩn Công ước về quyền của lao động di trú.⁶
- Phê chuẩn Công ước về Chống mất tích cưỡng bức.⁷
- Phê chuẩn Quy chế Rome.⁸
- Phê chuẩn các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO: Công ước 87, 98, 105, 169.⁹
- Phê chuẩn Nghị định thư về Bãi bỏ Án tử hình.¹⁰
- Phê chuẩn Nghị định thư về khiếu nại cá nhân theo Công ước CEDAW.¹¹
- Phê chuẩn Nghị định thư về thiết lập cơ chế quốc gia phòng chống Tra tấn theo Công ước Chống Tra tấn.¹²
- Hợp tác với các Thủ tục Đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền, mời ngỏ các Thủ tục đặc biệt thăm quốc gia, trả lời tích cực các yêu cầu thăm quốc gia chưa được thực hiện.¹³
- Nhanh chóng nộp báo cáo thực thi Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc
- Tăng cường hợp tác với Hội đồng Nhân quyền.¹⁴
- Phổ biến cho người dân về vai trò và trách nhiệm của Ủy ban Nhân quyền Liên chính phủ ASEAN (AICHR);¹⁵ Thúc đẩy hợp tác khu vực để lồng ghép nhân quyền vào tất cả ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN;¹⁶
- Thúc đẩy đối thoại chân thành giữa Việt Nam và các nước khác để đảm bảo hiểu biết lẫn nhau và giải quyết những vấn đề quan tâm chung về nhân quyền.¹⁷ Thúc đẩy hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm về cải cách tư pháp.¹⁸
- Khuyến khích các bên trong và ngoài nhà nước hợp tác với các cơ chế nhân quyền của Liên Hợp Quốc.¹⁹

2. Thiết lập các cơ chế quốc gia để thực thi các chương trình hành động và giám sát nhân quyền²⁰

- Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện các Khuyến nghị của Ủy ban Chống Tra tấn.²¹
- Xây dựng Kế hoạch tổng thể, Cơ chế điều phối thực hiện và giám sát thực hiện các khuyến nghị UPR.²²

⁵ 42 khuyến nghị từ 41 quốc gia: Áo, Belarus, Benin, Bỉ, Chad, Croatia, Czech, Đan Mạch, Đức, El Salvador, Hà Lan, Honduras, Hungary, Iraq, Jordan, Lào, Latvia, Luxembourg, Madagascar, Mauritius, Mexico, Mông Cổ, Montenegro, Mozambique, Na Uy, Nam Phi, New Zealand, Oman, Philippines, Slovakia, Slovenia, Sri Lanka, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Togo, Trung Quốc, Turkmenistan, Ukraine, Uruguay, Uzbekistan, Zambia.

⁶ 7 khuyến nghị từ El Salvador, Honduras, Mexico, Mozambique, Sri Lanka, Uruguay, và Benin.

⁷ 5 khuyến nghị từ 6 nước Iraq, Mexico, Slovakia, Ukraine, Sri Lanka, và Uruguay.

⁸ 2 khuyến nghị từ 3 nước Honduras, Áo và Latvia.

⁹ 10 khuyến nghị từ 10 nước Honduras, Pháp, Mauritius, Hà Lan, New Zealand, Na uy, Tây Ban Nha, Jordan, Áo, Bỉ.

¹⁰ 1 khuyến nghị từ 4 nước El Salvador, Montenegro, Slovenia, và Croatia.

¹¹ 2 khuyến nghị từ Uruguay và Benin.

¹² 1 khuyến nghị từ Đan Mạch, Hungary, Ukraine, và Czech.

¹³ 8 khuyến nghị từ Đức, Latvia, Luxembourg, Mexico, Thụy Sĩ, Uruguay, Belarus.

¹⁴ 1 khuyến nghị từ Nam Phi.

¹⁵ 1 khuyến nghị từ Lào.

¹⁶ 1 khuyến nghị từ Philippines.

¹⁷ 1 khuyến nghị từ Trung Quốc.

¹⁸ 1 khuyến nghị từ Oman.

¹⁹ 1 khuyến nghị từ Ukraine.

²⁰ 18 khuyến nghị từ 18 nước: Anh, Cộng hòa Dominica, Bồ Đào Nha, Haiti, Djibouti, Ukraine và Angola, Ba Lan, Hàn Quốc, Seychelles, Togo, Nam Phi, Uzbekistan, Kazakhstan, Bangladesh và Kuwait, Thụy Điển, và Bỉ.

²¹ 1 khuyến nghị từ Anh.

- Xây dựng một chương trình hành động quốc gia về nhân quyền phù hợp với các khuyến nghị của các cơ chế nhân quyền Liên Hợp Quốc.²³
- Thành lập Cơ chế giám sát quyền trẻ em độc lập.²⁴
- Nhanh chóng thành lập Cơ quan Nhân quyền Quốc gia (theo chuẩn mực quốc tế và các nguyên tắc Paris).²⁵
- Xây dựng Kế hoạch hành động về Kinh doanh và Nhân quyền.²⁶
- Cho phép các cơ quan giám sát độc lập tiếp cận tất cả các nơi giam giữ.²⁷

3. Xây dựng dân chủ, pháp quyền²⁸

- Tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền thông qua cải cách pháp luật, thúc đẩy cải cách pháp luật về nhân quyền phù hợp với Hiến pháp 2013, đảm bảo mọi người bình đẳng trước pháp luật.²⁹
- Đặt nền tảng cho đa nguyên chính trị và dân chủ, đảm bảo tất cả công dân được hưởng đầy đủ quyền bầu cử, được bầu chọn và tham gia vào đời sống công.³⁰
- Tạo điều kiện thuận lợi để các công dân của mình tham gia vào việc soạn thảo và xây dựng các văn bản pháp luật.³¹
- Tiếp tục các nỗ lực chống tham nhũng.³²

4. Cung cấp các biện pháp bảo vệ và khắc phục vi phạm nhân quyền³³

- Đảm bảo điều tra nhanh chóng, độc lập, vô tư và hiệu quả các báo cáo sử dụng vũ lực quá mức hoặc không cần thiết của công an, và các vi phạm nhân quyền của cán bộ nhà nước, và đưa những người vi phạm ra xét xử.³⁴
- Công khai công nhận người bảo vệ nhân quyền và tạo môi trường an toàn cho hoạt động của họ; truy tố những người đe dọa hoặc dùng bạo lực với người bảo vệ nhân quyền.³⁵

5. Tăng cường giáo dục nhân quyền³⁶

- Nâng cao nhận thức về các công ước nhân quyền quốc tế; Đưa Công ước Quyền trẻ em, Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và Công ước về quyền của người khuyết tật vào sách giáo khoa.³⁷
- Đến năm 2025, thực hiện giáo dục nhân quyền trong tất cả các cơ sở giáo dục.³⁸ Tăng cường giáo dục nhân quyền.³⁹

²² 3 Khuyến nghị từ Cộng hòa Dominica, Bồ Đào Nha, Haiti.

²³ 2 khuyến nghị từ Ukraine và Angola.

²⁴ 1 khuyến nghị từ Ba Lan.

²⁵ 8 khuyến nghị từ 9 nước: Hàn Quốc, Seychelles, Togo, Nam Phi, Ukraine, Uzbekistan, Kazakhstan, Bangladesh và Kuwait.

²⁶ 1 khuyến nghị từ Thụy Điển.

²⁷ 1 khuyến nghị từ Bỉ.

²⁸ 10 khuyến nghị từ 10 nước: Nicaragua, Mali, Turkmenistan, Azerbaijan, Slovakia, Bolivia, Czech, Mông Cổ, Lybia, Iraq.

²⁹ Khuyến nghị từ Nicaragua, Mali, Turkmenistan, Azerbaijan, Slovakia, Bolivia.

³⁰ 1 khuyến nghị từ Czech.

³¹ Khuyến nghị từ Mông Cổ

³² Khuyến nghị từ Lybia, Iraq.

³³ 4 khuyến nghị từ 4 nước Bỉ, Pháp, Luxembourg và Ba Lan.

³⁴ Khuyến nghị của Pháp, Luxembourg và Ba Lan.

³⁵ Khuyến nghị từ Bỉ

³⁶ 13 khuyến nghị từ Jordan, Ấn độ, Ethiopia, Philippines, Saudi Arabia, Turkmenistan, Belarus, Ukraine, Morocco, Bahrain, Bhutan, Pakistan và Slovakia.

³⁷ Khuyến nghị từ Jordan

- Tăng cường giáo dục nhân quyền cho cán bộ nhà nước.⁴⁰
- Thúc đẩy truyền thông nhà nước đóng góp nhiều hơn vào nâng cao nhận thức nhân dân về nhân quyền.⁴¹

6. Chống phân biệt đối xử⁴²

- Phê chuẩn Công ước UNESCO về chống phân biệt đối xử trong giáo dục.⁴³
- Xây dựng khung pháp lý mạnh chống và trừng phạt tất cả các hình thức phân biệt đối xử, giúp nạn nhân tiếp cận công lý, xây dựng quy định về chống phân biệt đối xử trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.⁴⁴ Quy định rõ việc cấm phân biệt đối xử trên “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới” trong luật Lao động.⁴⁵
- Tấn công và xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm người có HIV, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, các nhóm tôn giáo, ..⁴⁶
- Xây dựng các biện pháp bảo vệ nhà báo và phóng viên khỏi phân biệt đối xử và bạo lực.⁴⁷
- Chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật về tâm thần.⁴⁸

7. Tiếp tục cải cách khuôn khổ luật pháp và hệ thống tòa án, cải thiện tiếp cận công lý.⁴⁹

- Bỏ ngay việc xét xử lưu động ở các cấp.⁵⁰
- Đảm bảo vai trò của Viện Kiểm sát trong bảo vệ quyền con người.⁵¹
- Rà soát và phát triển hệ thống tư pháp để đảm bảo môi trường an toàn hơn cho các nạn nhân trong các án hình sự, đảm bảo quyền con người của bị can, bị cáo, phạm nhân.⁵²
- Cải cách tư pháp và thể chế để phù hợp với các chuẩn mực nhân quyền quốc tế;⁵³ Thúc đẩy hệ thống tư pháp hình sự minh bạch và vô tư;⁵⁴ đảm bảo quyền được xét xử công bằng.⁵⁵
- Tăng tính độc lập của hệ thống trọng tài.⁵⁶
- Tăng hỗ trợ pháp lý cho người dân, đặc biệt là người nghèo và thiểu số.⁵⁷
- Sửa Bộ luật Tố tụng hình sự để một người bị bắt có thể ngay lập tức được đại diện bởi một luật sư và đảm bảo quyền được xét xử công bằng của họ.⁵⁸

8. Chống tra tấn⁵⁹

³⁸ Khuyến nghị từ Ấn Độ,

³⁹ Khuyến nghị từ Ethiopia, Philippines, Saudi Arabia, Turkmenistan, Belarus, Ukraine, Morocco, Bahrain.

⁴⁰ 3 khuyến nghị từ Bahrain, Bhutan và Slovakia

⁴¹ Khuyến nghị từ Pakistan

⁴² 8 khuyến nghị từ 11 quốc gia: Togo, Madagascar, Chile, Na Uy, Malaysia, Brazil, Italy, Hungary, Cambodia, Hy Lạp và Bồ Đào Nha.

⁴³ Khuyến nghị từ Madagascar, Togo.

⁴⁴ Khuyến nghị từ Madagascar, Chile.

⁴⁵ Khuyến nghị từ Na Uy.

⁴⁶ Khuyến nghị từ Madagascar, Malaysia, Brazil, Italy, Hungary, Cambodia,

⁴⁷ Khuyến nghị từ Hy Lạp

⁴⁸ Bồ Đào Nha.

⁴⁹ 9 khuyến nghị từ Đan Mạch, Lào, Hungary, Nhật Bản, Pakistan, Yemen, Canada, Senegal và Slovakia

⁵⁰ Khuyến nghị từ Đan Mạch.

⁵¹ Khuyến nghị từ Lào.

⁵² Khuyến nghị từ Hungary, Nhật Bản.

⁵³ Khuyến nghị từ Senegal.

⁵⁴ Khuyến nghị từ Nhật Bản.

⁵⁵ Khuyến nghị từ Slovakia

⁵⁶ Khuyến nghị từ Pakistan.

⁵⁷ Khuyến nghị từ Yemen.

⁵⁸ Khuyến nghị từ Canada.

⁵⁹ 7 khuyến nghị từ Đan Mạch, Hungary, Ukraine, Czech, Thụy Sĩ, Mông Cổ, Anh và Bắc Ireland, Pháp, New Zealand, Togo.

- Phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn theo Công ước Chống Tra tấn về cơ chế phòng ngừa tra tấn quốc gia.⁶⁰
- Chấp nhận chuyên thăm của Báo cáo viên đặc biệt về Chống Tra tấn.⁶¹
- Phổ biến các nội dung quan trọng của Công ước Chống Tra tấn và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn.⁶²
- Đưa ra kế hoạch hành động thực thi khuyến nghị của Ủy ban Chống tra tấn.⁶³
- Đảm bảo bằng chứng có được do tra tấn không được chấp thuận tại tòa.⁶⁴
- Đảm bảo cấm sách nhiễu và tra tấn trong quá trình điều tra và giam giữ; trừng phạt người vi phạm quy định này.⁶⁵

9. Bãi bỏ hình phạt tử hình⁶⁶

- Phê chuẩn Nghị định thư về Bãi bỏ Án tử hình.⁶⁷
- Đưa ra lệnh đình chỉ áp dụng án tử hình⁶⁸
- Tiếp tục giảm các hình phạt phải chịu án tử hình, không áp dụng án tử hình cho các tội phi bạo lực, chỉ áp dụng cho các tội nghiêm trọng nhất, tiến tới bãi bỏ án tử hình.⁶⁹
- Công bố thông tin về việc áp dụng hình phạt tử hình, tăng tính minh bạch về con số, cách thức và các tội áp dụng hình phạt tử hình.⁷⁰
- Hỗ trợ các thảo luận trong nước tiến tới từ bỏ hình phạt tử hình.⁷¹

10. Mở rộng tiếp cận thông tin, tự do thông tin và biểu đạt⁷²

- Phục đáp tích cực yêu cầu thăm quốc gia của Báo cáo viên đặc biệt về tự do quan điểm và biểu đạt.⁷³
- Cân nhắc bỏ hệ thống kiểm duyệt trong lĩnh vực văn hóa; Bỏ tất cả các hình thức kiểm duyệt trước trong các lĩnh vực sáng tạo văn hóa và các hình thức biểu đạt, cả trên mạng và ngoài đời.⁷⁴
- Thúc đẩy tiếp cận thông tin,⁷⁵ tiếp cận Internet.⁷⁶
- Gỡ bỏ những hạn chế về biểu đạt, sửa đổi khuôn khổ pháp lý về tự do biểu đạt để có những quy định rõ ràng và phù hợp với các nghĩa vụ nhân quyền quốc tế và Hiến pháp 2013, trong đó có Luật An ninh mạng và Luật Hình sự, Luật Báo chí 2016, Nghị định 174/2013, 72/2013, 27/2018;⁷⁷

⁶⁰ 1 khuyến nghị từ Đan Mạch, Hungary, Ukraine, Czech.

⁶¹ Khuyến nghị từ Thụy Sĩ

⁶² Khuyến nghị từ Mông Cổ.

⁶³ Khuyến nghị từ Anh và Bắc Ireland; Pháp

⁶⁴ Khuyến nghị từ New Zealand.

⁶⁵ Khuyến nghị từ Togo.

⁶⁶ 11 khuyến nghị từ 27 nước

⁶⁷ 1 khuyến nghị từ 4 nước El Salvador, Montenegro, Slovenia, và Croatia.

⁶⁸ 1 khuyến nghị từ 9 nước: Phần Lan, Georgia, Iceland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Albania, Australia, Áo, và Argentina.

⁶⁹ 6 khuyến nghị từ 11 nước Pháp, Luxembourg, New Zealand, Uruguay, Đức, Mexico, Na Uy, Romania, Italy, Thụy Sĩ, Ukraine.

⁷⁰ 2 khuyến nghị từ New Zealand, Italy và Romania.

⁷¹ 1 khuyến nghị từ Ukraine.

⁷² 33 khuyến nghị từ 25 nước: Mexico, Peru, Bồ Đào Nha, Malaysia, Indonesia, Hoa Kỳ, Úc, Hà Lan, Ireland, New Zealand, Thụy Điển, Áo, Canada, Romania, Tây Ban Nha, Seychelles, Na Uy, Italy, Hy Lạp, Nhật Bản, Cyprus, Phần Lan. Pháp, Đức, Luxembourg.

⁷³ Khuyến nghị từ Mexico.

⁷⁴ 2 khuyến nghị từ Peru và Bồ Đào Nha.

⁷⁵ Malaysia, Cyprus

⁷⁶ Indonesia.

⁷⁷ Hoa Kỳ, Úc, Hà Lan, Ireland, New Zealand, Thụy Điển, Áo, Canada, Romania, Tây Ban Nha, Seychelles, Na Uy, Phần Lan.

- Đưa ra các biện pháp phù hợp với Công ước về các quyền dân sự và chính trị, đảm bảo nhà báo, người bảo vệ nhân quyền và các NGO có thể tự do hoạt động.⁷⁸
- Xây dựng các biện pháp bảo vệ phóng viên và nhà báo.⁷⁹
- Bảo vệ tính tự do và độc lập của báo chí.⁸⁰Đảm bảo truyền thông độc lập và đa nguyên, nuôi dưỡng văn hóa tự do biểu đạt trên mạng và ngoài đời.⁸¹ Ủy quyền xuất bản cho báo chí độc lập.⁸²
- Trả tự do cho những người bảo vệ nhân quyền, những người hoạt động tôn giáo và chính trị bị bắt do bày tỏ quan điểm một cách ôn hòa.⁸³ Trả tự do cho Hồ Đức Hòa, Trần Huỳnh Duy Thức, Trần Thị Nga, Nguyễn Bắc Truyển và các thành viên của Hội Anh em dân chủ.⁸⁴

11. Tự do hiệp hội và hội họp, biểu tình⁸⁵

- Phê chuẩn Công ước ILO số 87 (về quyền tự do hiệp hội và tổ chức của người lao động).⁸⁶
- Thông qua các luật tạo điều kiện cho tự do tụ họp và biểu tình ôn hòa tuân thủ Công ước về các quyền dân sự và chính trị.⁸⁷ Rà soát luật pháp hiện hành, công bố và thực hiện các hướng dẫn rõ ràng và minh bạch về ứng xử của nhân viên an ninh trong khi quản lý biểu tình.⁸⁸
- Đưa ra các biện pháp phù hợp với chuẩn mực quốc tế để đảm bảo các tổ chức phi chính phủ có thể hoạt động tự do.⁸⁹ Rà soát các quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự, thúc đẩy không gian cởi mở hơn và đảm bảo các quy định an ninh quốc gia không được dùng để ngăn chặn những thảo luận và bất đồng ôn hòa.⁹⁰ Tạo môi trường thuận lợi cho xã hội dân sự độc lập và đảm bảo Luật về Hội tạo điều kiện cho việc đăng ký, hoạt động và tài trợ cho các tổ chức phi chính phủ không bị Nhà nước can thiệp và hạn chế vô lý.⁹¹
- Thúc đẩy tự do hiệp hội và hội họp,⁹² bảo vệ tự do hiệp hội và hội họp của nhà báo, các tổ chức xã hội dân sự, người bảo vệ nhân quyền.⁹³

12. Tự do tôn giáo và tín ngưỡng⁹⁴

- Thúc đẩy tự do tôn giáo và tín ngưỡng, đoàn kết hài hòa tôn giáo.⁹⁵
- Chống phân biệt đối xử với nhóm thiểu số về tôn giáo, chống phân biệt đối xử với các nhóm tôn giáo, bảo vệ các nhóm tôn giáo khỏi bạo lực. Bỏ các hạn chế về hành chính với hoạt động tôn giáo.⁹⁶

⁷⁸ Italy

⁷⁹ Hy Lạp

⁸⁰ Nhật Bản

⁸¹ Áo, Czech

⁸² Đan Mạch.

⁸³ Czech

⁸⁴ Hoa Kỳ

⁸⁵ 10 khuyến nghị từ 12 nước Pháp, Hà Lan và Bỉ, Australia, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, Italy, Ireland, Czech, Tây Ban Nha, Luxembourg, Thụy Sĩ, Canada.

⁸⁶ 3 khuyến nghị từ Pháp, Hà Lan và Bỉ.

⁸⁷ Australia.

⁸⁸ Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland.

⁸⁹ Italy

⁹⁰ Ireland

⁹¹ Czech

⁹² Tây Ban Nha, Luxembourg.

⁹³ Thụy Sĩ, Canada

⁹⁴ 13 khuyến nghị từ các nước: Brazil, Italy, Angola, Luxembourg, Hy Lạp, Hoa Kỳ, Ba Lan, Croatia, Lào, UAE, Malta và Kenya.

⁹⁵ UAE, Lào và Kenya

⁹⁶ Brazil, Angola, Italy và Luxembourg, Hoa Kỳ.

- Thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo nhất quán ở địa phương, đẩy mạnh việc thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.⁹⁷ Rà soát và sửa đổi Luật tín ngưỡng, tôn giáo để đảm bảo tuân thủ Công ước về các quyền dân sự và chính trị.⁹⁸
- Trả tự do cho các nhà hoạt động tôn giáo.⁹⁹

13. Lao động¹⁰⁰

- Tiếp tục cải thiện khuôn khổ pháp luật và chính sách về lao động,¹⁰¹ tham gia các công ước ILO (số 87, 98, 105 và 169);¹⁰² Đảm bảo Luật lao động tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế trong đó có các công ước ILO.¹⁰³
- Nâng cao nhận thức về quyền lao động và các biện pháp bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động.¹⁰⁴ Nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và giới chủ về các cam kết về lao động theo các công ước ILO và các hiệp định thương mại mà Việt Nam là thành viên.¹⁰⁵
- Đảm bảo Luật Lao động quy định về chống phân biệt đối xử về xu hướng tính dục và bản dạng giới,¹⁰⁶ có quy định chi tiết về quấy rối tình dục.¹⁰⁷
- Cho phép lập công đoàn độc lập và công nhận quyền được tổ chức của họ.¹⁰⁸
- Thúc đẩy việc làm tử tế cho phụ nữ.¹⁰⁹
- Cải thiện việc dạy nghề và hướng nghiệp, nhất là cho người dân tộc thiểu số.¹¹⁰
- Xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em.¹¹¹
- Mở rộng bảo hiểm y tế cho tất cả lao động trong khu vực phi chính thức.¹¹²

14. Giảm nghèo, chống bất bình đẳng, tăng cường tiếp cận dịch vụ công; Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững¹¹³

- Tiếp tục các nỗ lực giảm nghèo và chống bất bình đẳng¹¹⁴ chú trọng giải quyết vấn đề nghèo ở đô thị.¹¹⁵
- Tăng cường tiếp cận bình đẳng và chất lượng tới các dịch vụ công.¹¹⁶
- Nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững, thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).¹¹⁷
- Tiếp tục tạo điều kiện phát triển hạ tầng, tiếp cận dịch vụ và phát triển kinh tế khu vực nông thôn và nông dân.¹¹⁸

⁹⁷ Hoa Kỳ, Hy Lạp và Malta.

⁹⁸ Ba Lan, Brazil, Croatia.

⁹⁹ Ba Lan.

¹⁰⁰ 22 khuyến nghị từ 19 quốc gia: Syria, Chad, Indonesia, Thailand, Myanmar, Đức, Peru, Canada, Honduras, Pháp, Mauritius, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Tây Ban Nha, Jordan, Áo, Bỉ, Montenegro.

¹⁰¹ Chad

¹⁰² 11 khuyến nghị từ Honduras, Pháp, Mauritius, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Tây Ban Nha, Jordan, Áo, Bỉ.

¹⁰³ Indonesia

¹⁰⁴ Myanmar

¹⁰⁵ Syria

¹⁰⁶ Na Uy

¹⁰⁷ Canada

¹⁰⁸ Canada

¹⁰⁹ Thailand

¹¹⁰ Đức

¹¹¹ Montenegro

¹¹² Kenya

¹¹³ 27 khuyến nghị từ 27 quốc gia:

¹¹⁴ 9 khuyến nghị từ 9 nước Venezuela, Bhutan, Haiti, Kyrgyzstan, Cộng hòa DCND Triều Tiên, Ấn Độ, Lebanon, Tunisia, Yeman và Singapore.

¹¹⁵ Hàn Quốc.

¹¹⁶ 6 khuyến nghị từ Venezuela, Brunei, Azerbaijan, Trung Quốc, Albania, và Mauritius.

¹¹⁷ 7 khuyến nghị từ Ai Cập, Gabon, Mongolia, Nigeria, Qatar, Algeria và Bahrain.

15. Quyền Y tế¹¹⁹

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tiếp tục nỗ lực để đảm bảo sức khỏe toàn dân, xóa bỏ phân biệt đối xử và bất bình đẳng trong tiếp cận y tế,¹²⁰ nâng cấp các cơ sở y tế để đảm bảo tiếp cận được với các nhóm dễ bị tổn thương.¹²¹ Hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận y tế.¹²² Tăng cường chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ.¹²³
- Tiếp tục các chính sách an sinh xã hội về y tế,¹²⁴ tăng độ phủ của bảo hiểm y tế,¹²⁵ mở rộng bảo hiểm y tế cho tất cả lao động trong khu vực không chính thức.¹²⁶
- Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng và lấy con người làm trung tâm, tránh dẫn đến đưa vào cơ sở tập trung và điều trị quá mức, đồng thời chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật tâm thần.¹²⁷

16. Quyền giáo dục¹²⁸

- Phê chuẩn Công ước UNESCO về chống phân biệt đối xử trong giáo dục.¹²⁹
- Giảm tỷ lệ mù chữ và bỏ học ở trẻ em gái thiểu số, tăng tiếp cận giáo dục phổ thông và dạy nghề của các em.¹³⁰
- Đảm bảo giáo dục chất lượng cho mọi người, đặc biệt với giáo dục tiểu học và mầm non. Tiếp tục tăng tiếp cận giáo dục có chất lượng, đặc biệt với những người thuộc các nhóm yếu thế và dễ tổn thương, ở khu vực nông thôn và miền núi.¹³¹
- Tăng cường giáo dục dạy nghề thông qua tiếp cận tài chính cho người dân tộc thiểu số.¹³²
- Tăng cường giáo dục nhân quyền trong nhà trường.¹³³ Có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa và chống bạo lực học đường.¹³⁴

17. Bình đẳng giới & chống bạo lực giới, đảm bảo quyền của phụ nữ¹³⁵

- Phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn kèm theo Công ước CEDAW.¹³⁶
- Thực thi Chiến lược quốc gia và chương trình hành động về bình đẳng giới,¹³⁷ nâng cao nhận thức công chúng về chống phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái.¹³⁸ Giải quyết nguyên nhân gốc rễ

¹¹⁸ 4 khuyến nghị từ Serbia, Bolivia, Gabon và Kenya.

¹¹⁹ 11 khuyến nghị từ Maldives, Nicaragua, Brunei, Cyprus, Trung Quốc, Cuba, Venezuela, Kenya, Bồ Đào Nha, Kyrgyzstan, và Mauritius.

¹²⁰ Khuyến nghị từ Maldives, Nicaragua,

¹²¹ Brunei.

¹²² Cyprus.

¹²³ Trung Quốc

¹²⁴ Cuba

¹²⁵ Venezuela

¹²⁶ Kenya

¹²⁷ Bồ Đào Nha.

¹²⁸ 15 khuyến nghị từ 13 nước: Mexico, Nepal, Qatar, Djibouti, Ai Cập, Palestine, Cuba, Đức, Ethiopia, Ấn Độ và Philippines, Maldives và Nepal và Tunisia

¹²⁹ Madagascar và Togo

¹³⁰ Mexico

¹³¹ Khuyến nghị từ Nepal, Qatar, Djibouti, Ai Cập, Palestine, Cuba.

¹³² Đức.

¹³³ Khuyến nghị từ Ethiopia, Ấn Độ và Philippines.

¹³⁴ Tunisia.

¹³⁵ 19 khuyến nghị từ 18 nước: Uruguay và Benin, Thổ Nhĩ Kỳ và Albania, Cambodia, Iceland, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Hungary, Canada, Angola, Zambia, Maldives và Nepal, Ethiopia, Armenia, và Montenegro.

¹³⁶ 2 khuyến nghị từ Uruguay và Benin.

¹³⁷ Thổ Nhĩ Kỳ và Albania

¹³⁸ Cambodia.

của việc ưa thích con trai và việc dùng công nghệ sai mục đích vào việc lựa chọn giới tính, đồng thời đảm bảo phụ nữ tiếp cận được việc nạo thai an toàn.¹³⁹

- Tiếp tục các biện pháp ngăn ngừa và chống bạo lực với phụ nữ,¹⁴⁰ thông qua một kế hoạch hành động quốc gia về chống bạo lực với phụ nữ và cung cấp đủ nguồn lực để thực hiện có hiệu quả.¹⁴¹ Cấm tất cả các hình thức bạo lực với phụ nữ và nâng cao tiếp cận công lý của phụ nữ¹⁴² Hình sự hóa tất cả các hình thức bạo lực với phụ nữ.¹⁴³ Sửa Luật Lao động và Luật Bình đẳng giới để đảm bảo có quy định cụ thể về quấy rối tình dục.¹⁴⁴
- Tăng cường trao quyền cho phụ nữ và khuyến khích phụ nữ tham gia vào đời sống chính trị và đời sống công.¹⁴⁵
- Sửa Luật Hôn nhân và gia đình để đảm bảo quy định tuổi kết hôn bình đẳng¹⁴⁶
- Bảo vệ phụ nữ và trẻ em khỏi buôn bán người. Cung cấp các biện pháp hỗ trợ nạn nhân phục hồi và tái hòa nhập.¹⁴⁷
- Đưa ra các biện pháp phù hợp để đảm bảo tái hòa nhập của phụ nữ và em gái là nạn nhân của mại dâm.¹⁴⁸ Đảm bảo trẻ em gái trong mại dâm được coi là nạn nhân.¹⁴⁹

18. Quyền của người LGBT¹⁵⁰

- Hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới trước kỳ UPR tiếp theo.¹⁵¹ Sửa Luật Hôn nhân và gia đình để đảm bảo bình đẳng với các cặp đôi đồng giới.¹⁵² THÔNG qua quy định về hôn nhân bình đẳng, mở rộng các quyền về hôn nhân cho các cặp đôi đồng giới.¹⁵³
- Xây dựng quy định về Chống phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.¹⁵⁴ Quy định rõ việc phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới là một nền tảng bị cấm trong Luật Lao động.¹⁵⁵
- Thông qua quy định để đảm bảo tiếp cận với điều trị khẳng định giới và công nhận giới về pháp lý.¹⁵⁶

19. Quyền của người khuyết tật¹⁵⁷

- Bảo vệ người khuyết tật khỏi bạo lực và phân biệt đối xử;¹⁵⁸ Tiếp tục các nỗ lực đảm bảo quyền của người khuyết tật,¹⁵⁹ trong bối cảnh thực hiện hiệu quả kế hoạch tăng trưởng xanh, chống biến đổi khí hậu và bảo vệ rừng,¹⁶⁰ chống đói nghèo,¹⁶¹ tiếp cận dịch vụ y tế¹⁶²

¹³⁹ Iceland.

¹⁴⁰ Nhật Bản

¹⁴¹ Tây Ban Nha

¹⁴² Iceland.

¹⁴³ Hungary.

¹⁴⁴ Canada

¹⁴⁵ Ethiopia, Cambodia và Armenia

¹⁴⁶ Zambia

¹⁴⁷ Maldives và Nepal

¹⁴⁸ Angola

¹⁴⁹ Montenegro.

¹⁵⁰ 7 khuyến nghị từ Canada, Iceland, Na Uy, Chile, Hà Lan và Malta.

¹⁵¹ Hà Lan

¹⁵² Canada

¹⁵³ Iceland.

¹⁵⁴ Chile

¹⁵⁵ Na Uy

¹⁵⁶ Iceland.

¹⁵⁷ 12 khuyến nghị từ Italy, Ấn độ, Fiji, Tunisia, Brunei, Indonesia, Bồ Đào Nha, Singapore, Saudi Arabia, Iran, CHDCND Triều Tiên và

Jordan

¹⁵⁸ Italy

¹⁵⁹ Ấn độ

¹⁶⁰ Fiji

- Tiếp tục nỗ lực thực hiện Công ước về Quyền của người khuyết tật,¹⁶³ tuân thủ công ước trong việc xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng và lấy con người làm trung tâm, tránh dẫn đến đưa vào cơ sở chuyên biệt và điều trị quá mức, chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật tâm thần.¹⁶⁴
- Cải thiện chất lượng và tiếp cận dịch vụ với người khuyết tật, đặc biệt là trẻ em khuyết tật;¹⁶⁵ rà soát các quy định pháp luật, đặc biệt về tiếp cận giao thông của người khuyết tật.¹⁶⁶
- Tăng cường chính sách thông tin, giáo dục và xây dựng năng lực cho những người thực thi pháp luật để họ có thể tôn trọng tốt hơn quyền của người khuyết tật¹⁶⁷ Giáo dục, đào tạo cho cán bộ và những người làm trong những lĩnh vực liên quan đến bảo vệ quyền của người khuyết tật.¹⁶⁸

20. Quyền Trẻ em¹⁶⁹

- Đưa tuổi quy định pháp lý của trẻ em lên 18 tuổi.¹⁷⁰
- Cân nhắc thành lập cơ chế giám sát quyền trẻ em độc lập.¹⁷¹
- Thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ em, đặc biệt là trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương;¹⁷² Bảo vệ trẻ em khỏi bóc lột tình dục và buôn bán người,¹⁷³ đảm bảo trẻ em gái trong mại dâm được coi là nạn nhân¹⁷⁴ Tiếp tục thực thi hiệu quả các dự án và chương trình phòng ngừa tai nạn và thương tích cho trẻ em.¹⁷⁵
- Đưa Công ước về quyền Trẻ em, Công ước về quyền của Người khuyết tật, Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ vào sách giáo khoa.¹⁷⁶ Có biện pháp hiệu quả phòng ngừa và giải quyết bạo lực học đường.¹⁷⁷
- Đảm bảo tiếp cận các dịch vụ công, xóa đói nghèo và thúc đẩy quyền trẻ em,¹⁷⁸ đặc biệt là trẻ em khuyết tật.¹⁷⁹

21. Quyền của người thiểu số¹⁸⁰

- Bảo vệ người thiểu số về tôn giáo và dân tộc, tránh áp đặt những quy định pháp lý hạn chế cho họ.¹⁸¹
- Tiếp tục các biện pháp bảo vệ quyền của người thiểu số với tiếng nói và chữ viết của họ.¹⁸²
- Tiếp tục các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tộc thiểu số; đầu tư vào hạ tầng ở vùng xa, đầu tư trường học cho trẻ em dân tộc thiểu số.¹⁸³ Giảm tỷ lệ bỏ học ở trẻ em gái dân tộc thiểu số, tăng tiếp cận giáo dục trung học và dạy nghề cho các em.¹⁸⁴

¹⁶¹ Tunisia

¹⁶² Brunei

¹⁶³ Indonesia

¹⁶⁴ Bồ Đào Nha

¹⁶⁵ Singapore

¹⁶⁶ Saudi Arabia.

¹⁶⁷ Iran.

¹⁶⁸ CHDCND Triều Tiên

¹⁶⁹ 12 khuyến nghị của các nước Anh, Slovenia, Ba Lan, Kazakhstan, Iran, Hungary, Maldives, Nepal, và Italy, Montenegro, Syria, Jordan, Tunisia, Bhutan, Brunei, Tunisia, Singapore, Singapore.

¹⁷⁰ Anh, Slovenia

¹⁷¹ Ba Lan

¹⁷² Kazakhstan

¹⁷³ Iran, Hungary, Maldives, Nepal, và Italy

¹⁷⁴ Montenegro

¹⁷⁵ Syria.

¹⁷⁶ Jordan

¹⁷⁷ Tunisia

¹⁷⁸ Bhutan, Brunei, Tunisia, Singapore

¹⁷⁹ Singapore

¹⁸⁰ 10 khuyến nghị từ các nước Luxembourg, Sri Lanka, Jordan, Belarus, Iran, Mexico, Peru, Ấn Độ, Brunei, và Yemen.

¹⁸¹ Luxembourg

¹⁸² Sri Lanka

- Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số tiếp cận giáo dục dạy nghề và nguồn lực tài chính, đặc biệt là người Degar và Khmer Krom.¹⁸⁵
- Tăng cường các nỗ lực giảm nghèo, tiếp cận y tế và dịch vụ công cho các dân tộc thiểu số.¹⁸⁶
- Hỗ trợ pháp lý cho người dân tộc thiểu số.¹⁸⁷

22. Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương khác¹⁸⁸

- Đưa ra các quy định pháp lý về bảo vệ người nhập cư, chuẩn bị nền tảng cho Công ước về quyền của người lao động di trú và thành viên gia đình họ.¹⁸⁹ Phê chuẩn Công ước về Quyền của người lao động di trú và thành viên gia đình họ.¹⁹⁰
- Chống buôn bán người,¹⁹¹ đặc biệt là bảo vệ phụ nữ và trẻ em khỏi buôn bán người, hỗ trợ nạn nhân phục hồi và tái hòa nhập.¹⁹²
- Tăng cường bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, tăng nhân viên công tác xã hội và dịch vụ xã hội cho người cao tuổi và các hoạt động khuyến khích sự tham gia và đóng góp của người cao tuổi.¹⁹³

23. Môi trường và Biến đổi khí hậu¹⁹⁴

- Tăng cường phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu và các biện pháp giảm nhẹ.¹⁹⁵
- Thúc đẩy và tham gia các sáng kiến về biến đổi khí hậu và quyền của các nhóm dễ bị tổn thương của Hội đồng Nhân quyền.¹⁹⁶
- Tăng cường nỗ lực giảm tác động tiêu cực của công nghiệp hóa lên môi trường và đảm bảo nguồn nước an toàn.¹⁹⁷
- Ưu tiên đầu tư vào nâng cao hiệu quả xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt và công nghiệp để bảo vệ môi trường tốt hơn.¹⁹⁸

¹⁸³ Jordan, Belarus, Iran.

¹⁸⁴ Mexico

¹⁸⁵ Peru

¹⁸⁶ Ấn Độ, Brunei

¹⁸⁷ Yemen.

¹⁸⁸ 21 khuyến nghị từ 19 quốc gia.

¹⁸⁹ Ai Cập

¹⁹⁰ Sri Lanka, Mozambique, Uruguay, El Salvador, Honduras, Mexico, Benin,

¹⁹¹ 7 khuyến nghị từ Ấn Độ, Iraq, Nigeria, Philippines, Italy, Yemen và Chile

¹⁹² 2 khuyến nghị từ Nepal và Maldives

¹⁹³ 5 khuyến nghị từ Tunisia, Brunei, Myanmar, Ấn độ và Sri Lanka

¹⁹⁴ 4 khuyến nghị của Philippines, Bangladesh, Hàn Quốc, UAE

¹⁹⁵ Philippines

¹⁹⁶ Bangladesh

¹⁹⁷ Hàn Quốc

¹⁹⁸ UAE.

2.4 Nội dung các khuyến nghị và trả lời của Chính phủ Việt Nam

(Tập hợp từ tài liệu A/HRC/41/7 và A/HRC/41/7/Add.1)

Quan điểm về kết luận và/hoặc khuyến nghị, các cam kết tự nguyện và trả lời của Nhà nước (trích từ tài liệu A/HRC/41/7/Add.1)

1. Chính phủ Việt Nam hoàn toàn ủng hộ và hết sức coi trọng tiến trình UPR. Việt Nam hoan nghênh sự tham gia cởi mở, thẳng thắn và mang tính xây dựng của nhiều quốc gia và các bên liên quan trong lần kiểm điểm thứ ba, đặc biệt trong phiên làm việc thứ 32 của Nhóm làm việc về UPR của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc vào tháng 1 năm 2019, chúng tôi đã có cơ hội tham gia đối thoại với 122 quốc gia và nhận được 291 khuyến nghị để cân nhắc.
2. Việt Nam đánh giá cao nhiều quốc gia đã nghiên cứu kỹ lưỡng và công nhận khách quan những nỗ lực và thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực nhân quyền. Hoạt động này đã tạo ra các khuyến nghị trải trên một phạm vi rộng, từ thực thi pháp quyền, cải cách pháp lý, chống tham nhũng, phát triển bền vững, giáo dục nhân quyền và nâng cao nhận thức, đến thúc đẩy đối thoại và hợp tác về nhân quyền, thực thi các nghĩa vụ theo các công ước quốc tế về nhân quyền và cân nhắc khả năng cũng như chuẩn bị cho việc tham gia các công ước nhân quyền khác. Có nhiều khuyến nghị đầy quan tâm và hướng đến hành động về giảm nghèo, thu hẹp bất bình đẳng và thích nghi với biến đổi khí hậu. Theo đó, phạm vi này bao gồm toàn bộ các nỗ lực về nhân quyền của Việt Nam trong thời gian tới.
3. Với sự quan tâm này, Chính phủ Việt Nam, với sự cam kết của tất cả các cơ quan liên quan, đã xem xét kỹ lưỡng tất cả 291 khuyến nghị và nghiêm túc công bố chấp nhận 241 khuyến nghị, trong đó chấp nhận hoàn toàn 220 khuyến nghị và chấp nhận một phần 21 khuyến nghị.
4. Những khuyến nghị được chấp nhận gắn với những cam kết và hoàn cảnh hiện tại của Việt Nam, bao gồm Hiến pháp 2013, khung pháp lý hiện tại và Chương trình hành động 2016 – 2021 của Chính phủ. Nhiều khuyến nghị được chấp thuận sẽ được thực hiện bằng các biện pháp đã đưa ra trong Chương trình Hành động quốc gia của Việt Nam để thực thi Chương trình nghị sự Phát triển bền vững 2030. Việc xem xét cũng cho thấy các khuyến nghị được chấp thuận cũng có thể được lồng ghép hiệu quả vào nhiều chính sách tương ứng, các chiến lược và chương trình trọng điểm quốc gia, bao gồm các giảm nghèo bền vững, Chương trình nông thôn mới, Chăm sóc sức khỏe và nâng cao y tế công, Bình đẳng giới, Phòng chống bạo lực gia đình, Phát triển và phục hồi chức năng...
5. Các biện pháp trong các khuyến nghị được chấp thuận về thúc đẩy đối thoại và hợp tác quốc tế về nhân quyền, bao gồm đóng góp hơn nữa cho thảo luận về biến đổi khí hậu và nhân quyền tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc và cân nhắc tham gia thêm các điều ước quốc tế về nhân quyền cũng phù hợp với các nỗ lực liên tục của Việt Nam trong lĩnh vực này.
6. Dựa trên thực hành tốt của các kỳ trước, một Kế hoạch Hành động quốc gia sẽ được thông qua để đảm bảo thực thi hiệu quả các khuyến nghị được chấp thuận. Cần lưu ý rằng một vài bước trong các khuyến nghị được chấp thuận sẽ cần phải thực hiện qua rà soát, sửa đổi hoặc ban hành các luật mới. Việc thực hiện các bước này sẽ theo khuôn khổ pháp luật hiện nay của Việt Nam và các kế hoạch về cải cách pháp lý.

7. Với các khuyến nghị hoặc các yếu tố không nhận được sự chấp thuận của Việt Nam ở chu kỳ này, việc xem xét cho thấy một số sự tương đồng trong các điểm này là trở ngại trong việc chấp thuận và thực thi.

8. Một số nhỏ các khuyến nghị, bao gồm số 55, 175, 177, 211, 209, 216, 278 (hoặc một số phần trong các khuyến nghị số 80, 194, 202, 214) dùng những thuật ngữ không phản ánh sự đồng thuận của các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc, hoặc có hàm ý đánh giá không chính xác hoặc xa lạ với thực tế ở Việt Nam, hoặc không phù hợp với quyền tự quyết như được quy định trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị¹⁹⁹, theo tinh thần đó nhân dân Việt Nam tự do quyết định thể chế chính trị của mình.

9. Một số nhỏ các khuyến nghị khác (bao gồm số 46, 98, và 183) không thực tế do đưa ra những “thời hạn” không khả thi cho các biện pháp cần nhiều thời gian, nỗ lực và nguồn lực.

10. Cũng theo đó, do luôn luôn cân nhắc kỹ và chắc chắn trong cam kết, tại chu kỳ này Việt Nam lấy làm tiếc không thể chấp nhận ngay nhiều khuyến nghị về lập tức tham gia thêm các điều ước nhân quyền quốc tế, bao gồm Quy chế Rome, Công ước UNESCO 1960, ICPPED và ICRMW, vv.. Việc hoàn chỉnh nghiên cứu và chuẩn bị tham gia các công ước này có thể đến sau kỳ UPR thứ 4. Tuy nhiên, nếu điều kiện cho phép trong kỳ UPR này, việc tham gia một số điều ước trong số này có thể được xúc tiến.

11. Ngược lại, một số ít khuyến nghị (như số 167, 193, 204, và 208) đề nghị sửa đổi các luật vừa được thông qua, bao gồm Luật Tôn giáo tín ngưỡng, Luật An ninh mạng và Bộ luật Hình sự trong đó các dự thảo đã được tham vấn kỹ lưỡng với công chúng. Do chưa có kế hoạch rà soát lại những luật này, Việt Nam thấy các khuyến nghị này là không thực tế vào thời điểm này, và không chấp thuận.

12. Với các khuyến nghị về cơ quan nhân quyền quốc gia, Việt Nam không thể chấp nhận các khuyến nghị hay các yếu tố định trước kết quả hoặc đặt ra áp lực không hợp lý với việc nghiên cứu và chuẩn bị đang tiến hành để có thể thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia ở Việt Nam.

13. Với các khuyến nghị về hình phạt tử hình, quan điểm của Việt Nam với các khuyến nghị cụ thể có khác nhau (như thể hiện sau đây) vì cần chú trọng đến bối cảnh pháp lý trong nước khi Bộ luật hình sự mới được sửa đổi và thực thi. Đồng thời, Việt Nam cam kết chắc chắn rằng việc áp dụng hình phạt này trong thực tế sẽ tuân thủ chặt chẽ Công ước về các quyền dân sự và chính trị, và theo đó, Việt Nam chỉ chấp nhận các khuyến nghị liên quan hoặc các yếu tố theo chuẩn mực này.

14. Việt Nam cam kết đầy đủ việc tiếp tục các nỗ lực bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền tốt hơn. Việt Nam mong muốn tiếp tục tham gia các đối thoại chân thành và hiệu quả với các quốc gia thành viên trong tiến trình UPR và sẽ làm tốt nhất để thực thi các khuyến nghị đã được chấp thuận – những khuyến nghị được cho là ủng hộ và củng cố những ưu tiên của Việt Nam trong lĩnh vực này và có cân nhắc đến hoàn cảnh hiện nay, các đặc điểm cụ thể cũng như nguồn lực của Việt Nam.

15. Phúc đáp với từng khuyến nghị nhận được như sau:

¹⁹⁹ Điều 1.1 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị “Tất cả các dân tộc có quyền tự quyết. Theo tinh thần của quyền này, họ tự do xác định thể chế chính trị và tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa.”

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
001	Thúc đẩy đối thoại chân thành giữa Việt Nam và các quốc gia khác để tăng cường hiểu biết lẫn nhau và để giải quyết những vấn đề là mối quan tâm chung về nhân quyền	China	Chấp thuận	
003	Tiếp tục đẩy mạnh và giám sát việc thực thi các khuyến nghị đã chấp thuận qua một kế hoạch hướng dẫn thực thi các khuyến nghị (Dominican Republic)	Dominican Republic	Chấp thuận	
007	Nâng cao nhận thức của người dân về vai trò và trách nhiệm của Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR) (Lào)	Laos	Chấp thuận	
008	Mở rộng hợp tác với các Thủ tục đặc biệt của Liên Hợp Quốc, và phân phối tích cực các yêu cầu đến thăm còn bỏ ngõ (Đức)	Germany	Chấp thuận	Việt Nam sẽ tăng cường việc tiếp tục hợp tác với các thủ tục đặc biệt. Các lời mời thủ tục đặc biệt sẽ được đưa ra khi có chương trình làm việc phù hợp với cả hai bên
010	Tiếp tục các nỗ lực thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật về đảm bảo tốt hơn quyền của người khuyết tật (Indonesia)	Indonesia	Chấp thuận	
012	Tăng cường hợp tác với các thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền bằng cách phân phối tích cực với các yêu cầu thăm quốc gia đang chờ được xử lý của các chuyên gia thuộc các thủ tục đặc biệt (Latvia);	Latvia	Chấp thuận	Việt Nam sẽ tăng cường việc tiếp tục hợp tác với các thủ tục đặc biệt. Các lời mời thủ tục đặc biệt sẽ được đưa ra khi có chương trình làm việc phù hợp với cả hai bên
013	Hợp tác với những người thực hiện Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền và đảm bảo việc tiếp cận với họ không bị cản trở(Luxembourg);	Luxembourg	Chấp thuận	Trong chuyến thăm Việt Nam của các Thủ tục đặc biệt, Chính phủ cam kết một cách nhất quán tạo điều kiện cho các hoạt động của thủ tục đặc biệt theo lịch trình hai bên đã cùng đồng ý, tuân theo chức năng và nhiệm vụ của họ.
016	Cân nhắc gắn kết với Công ước Quốc tế về Bảo vệ tất cả mọi người khỏi mất tích cưỡng bức và Công ước Quốc tế về Quyền của tất cả lao động di trú và thành viên gia đình họ (Mexico)	Mexico	Chấp thuận	Việt Nam sẽ cân nhắc tham gia ICPPED và ICRMW theo luật pháp và điều kiện của đất nước.
018	Tăng cường phổ biến các điều khoản cơ bản của Công ước chống tra tấn và các quy định của Việt Nam về phòng chống tra tấn (Mông Cổ);	Mongolia	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
019	Cân nhắc khả năng tham gia Công ước quốc tế về quyền của tất cả lao động di trú và thành viên gia đình họ (Mozambique)	Mozambique	Chấp thuận	
020	Hỗ trợ đối thoại và hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm cùng các nước khác về cải cách hệ thống tư pháp (Oman)	Oman	Chấp thuận	
021	Tăng cường hợp tác khu vực theo hướng lồng ghép nhân quyền trong cả ba trụ cột của cộng đồng ASEAN (Philippines)	Philippines	Chấp thuận	
022	Chuyển đổi Kế hoạch tổng thể nhằm thực thi các khuyến nghị UPR thành một cơ chế liên bộ cố định chịu trách nhiệm thi hành, báo cáo và cập nhật các khuyến nghị từ hệ thống nhân quyền quốc tế (Bồ Đào Nha)	Portugal	Chấp thuận	
024	Tiếp tục cam kết thúc đẩy đối thoại chân thành và hợp tác hiệu quả với tất cả các quốc gia thành viên và các cơ chế nhân quyền của Liên Hợp Quốc (Nam Phi)	South Africa	Chấp thuận	
025	Cân nhắc nộp đúng hạn báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (Nam Phi)	South Africa	Chấp thuận	
026	Cân nhắc phê chuẩn Công ước về Bảo vệ tất cả lao động di trú và thành viên gia đình của họ và Công ước về Bảo vệ tất cả mọi người khỏi việc mất tích cưỡng bức (Sri Lanka)	Sri Lanka	Chấp thuận	Việt Nam sẽ cân nhắc tham gia ICPPED và ICRMW theo luật pháp và điều kiện của đất nước.
028	Lồng ghép hơn nữa các quy định trong Công ước về quyền trẻ em, Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và Công ước về quyền của người khuyết tật vào sách giáo khoa (Jordan)	Jordan	Chấp thuận	
030	Tiếp tục cân nhắc tham gia các công ước nhân quyền mà Việt Nam chưa phải là thành viên (Turkmenistan)	Turkmenistan	Chấp thuận	
031	Thúc đẩy hợp tác của các tác nhân nhà nước và phi nhà nước với các cơ quan nhân quyền của Liên Hợp Quốc (Ukraine)	Ukraine	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
033	Cân nhắc phê chuẩn các công ước nhân quyền quốc tế chính mà Việt Nam chưa tham gia, trong đó có: Công ước quốc tế về Bảo vệ quyền của tất cả người lao động di trú và thành viên gia đình của họ, Công ước quốc tế về Bảo vệ tất cả mọi người khỏi việc mất tích cưỡng bức, và Nghị định thư tùy chọn thứ hai của Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (Uruguay)	Uruguay	Chấp thuận	Việt Nam cam kết nghiên cứu kỹ lưỡng và cân nhắc khả năng tham gia thêm các điều ước nhân quyền quốc tế, theo luật và hoàn cảnh cụ thể của đất nước
035	Cân nhắc gia nhập các công ước nhân quyền quốc tế mà Việt Nam chưa tham gia (Uzbekistan)	Uzbekistan	Chấp thuận	
036	Tích hợp đầy đủ vào luật pháp trong nước các điều khoản của Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (Zambia)	Zambia	Chấp thuận	
037	Cân nhắc gửi/đưa ra lời mời tới các thủ tục đặc biệt của Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc liên quan đến việc bảo vệ quyền của những nhóm dễ bị tổn thương (Belarus)	Belarus	Chấp thuận	
040	Tiếp tục nỗ lực để thực hiện các khuyến nghị còn lại (Bhutan)	Bhutan	Chấp thuận	
041	Tăng cường các nỗ lực đối thoại và hợp tác cùng Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc (Chad)	Chad	Chấp thuận	
042	Tăng cường nỗ lực tuân thủ các khuyến nghị được chấp nhận trong UPR chu kỳ 2 về bảo đảm quyền tự do biểu đạt (Chile)	Chile	Chấp thuận	
045	Tiếp tục cải thiện khuôn khổ pháp lý về lao động và cân nhắc khả năng phê chuẩn các Công ước ILO chính khác. (Mauritius)	Mauritius	Chấp thuận	
050	Chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện các hiệp định và công ước của ILO mà Việt Nam là thành viên (Jordan)	Jordan	Chấp thuận	
053	Tiếp tục cải cách lập pháp và cải thiện khung thể chế phù hợp với các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam trong lĩnh vực nhân quyền (Djibouti)	Djibouti	Chấp thuận	
054	Đẩy mạnh các nỗ lực về giáo dục nhân quyền trong hệ thống giáo dục quốc gia (Ethiopia)	Ethiopia	Chấp thuận	
056	Cân nhắc thực thi một Cơ chế Quốc gia để Thực hiện, Báo cáo và Theo dõi toàn bộ khuyến nghị của UPR (Haiti)	Haiti	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
057	Tiếp tục các nỗ lực của mình trong việc thúc đẩy quyền của phụ nữ, trẻ em, người già và người khuyết tật (Ấn Độ)	India	Chấp thuận	
058	Tiếp tục sáng kiến của mình để giáo dục nhân quyền được thực hiện trong tất cả các cơ sở giáo dục vào năm 2025 (Ấn Độ)	India	Chấp thuận	
059	Theo đuổi các nỗ lực để thực thi có hiệu quả các cải cách chính sách, pháp lý và thể chế, nhằm tăng cường và thúc đẩy nhân quyền (Lebanon)	Lebanon	Chấp thuận	
060	Thúc đẩy quá trình cải cách pháp lý và quá trình thiết lập nhà nước pháp quyền nhằm củng cố cơ sở thể chế, pháp lý và chính trị phù hợp với quyền con người (Mali)	Mali	Chấp thuận	
061	Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đóng góp trong việc soạn thảo và phát triển các công cụ pháp lý (Mông Cổ)	Mongolia	Chấp thuận	
062	Tiếp tục thúc đẩy cải cách pháp lý về quyền con người phù hợp với Hiến pháp 2013 (Nicaragua)	Nicaragua	Chấp thuận	
063	Thúc đẩy sự đóng góp của các phương tiện truyền thông đại chúng trong việc nâng cao nhận thức về quyền con người và luật nhân quyền (Pakistan)	Pakistan	Chấp thuận	
064	Tiếp tục nỗ lực nhằm đảm bảo tính độc lập của Luật Trọng tài (Pakistan)	Pakistan	Chấp thuận	
065	Tiếp tục thực thi các hoạt động và chương trình tập huấn và giáo dục nhân quyền (Philippines)	Philippines	Chấp thuận	
066	Đẩy nhanh quá trình thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia (Hàn Quốc)	R Korea	Chấp thuận	
067	Theo đuổi các nỗ lực nhằm nâng cao nhận thức về nhân quyền nhằm đảm bảo hơn nữa việc thúc đẩy nhân quyền (Saudi Arabia)	Saudi Arabia	Chấp thuận	
069	Phân bổ đủ nguồn lực và đảm bảo sự phối hợp tốt giữa các cơ quan để triển khai hiệu quả các chương trình này, đặc biệt ở cấp tỉnh (Singapore)	Singapore	Chấp thuận	
070	Tiếp tục tăng cường giáo dục nhân quyền để nâng cao nhận thức cộng đồng và năng lực của các cơ quan thực thi pháp luật (Slovakia)	Slovakia	Chấp thuận	
072	Tăng cường khung thể chế, pháp lý để bảo vệ quyền con người (Sudan)	Sudan	Chấp	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
			thuận	
074	Tiếp tục thúc đẩy nhân quyền qua giáo dục và nâng cao nhận thức (Turkmenistan)	Turkmenistan	Chấp thuận	
075	Tiếp tục củng cố các cơ quan nhân quyền quốc gia độc lập (Ukraine)	Ukraine	Chấp thuận	Khuyến nghị này được chấp thuận với sự hiểu biết rằng các cơ quan có thẩm quyền hiện nay, với chức năng được định nghĩa rõ ràng, sẽ tiếp tục được kiện toàn để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền tốt hơn. Việt Nam sẽ tiếp tục cân nhắc khả năng thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia.
076	Cân nhắc củng cố các chính sách nhân quyền hiện có thông qua xây dựng một kế hoạch hành động quốc gia toàn diện (Ukraine)	Ukraine	Chấp thuận	
077	Tăng cường khuyến khích giáo dục nhân quyền (Ukraine)	Ukraine	Chấp thuận	
078	Tiếp tục các nỗ lực nhằm tăng cường giáo dục nhân quyền (Morocco)	Morocco	Chấp thuận	
079	Đẩy nhanh việc cân nhắc thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia (Uzbekistan)	Uzbekistan	Chấp thuận	
081	Tiếp tục tăng cường khung pháp lý, thể chế, chính sách để nâng cao bảo vệ quyền con người (Zimbabwe)	Zimbabwe	Chấp thuận	
082	Dự thảo một kế hoạch hành động nhân quyền để tạo điều kiện tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế nhận được trong lĩnh vực này (Angola)	Angola	Chấp thuận	
083	Thực hiện các biện pháp tiếp theo nhằm đảm bảo tăng tính hiệu quả và trách nhiệm của dịch vụ công	Azerbaijan	Chấp thuận	
084	Tiếp tục tăng cường năng lực của các cơ quan thực thi pháp luật và giáo dục nhân quyền	Bahrain	Chấp thuận	
085	Đẩy nhanh quá trình thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế (Bangladesh)	Bangladesh	Chấp thuận	
086	Tiếp tục thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức về nhân quyền, đặc biệt về các công ước nhân quyền quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Belarus	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
087	Tăng cường các nỗ lực nhằm đẩy mạnh nhận thức và giáo dục nhân quyền trong trường học, trường đại học, cơ quan hành pháp và các nơi khác. (Bhutan)	Bhutan	Chấp thuận	
089	Tiếp tục cải thiện khung pháp lý và chính sách quốc gia về lao động (Chad)	Chad	Chấp thuận	
090	Tiếp tục nỗ lực xóa bỏ bất bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ công (Trung Quốc)	China	Chấp thuận	
091	Tiếp tục các bước để thúc đẩy bình đẳng giới và ngăn chặn bạo lực trên cơ sở giới (Georgia)	Georgia	Chấp thuận	
092	Tăng cường các nỗ lực nhằm giải quyết sự phân biệt đối xử, phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế, và tiếp tục cải thiện khung pháp lý chống lại bạo lực trên cơ sở giới (Hy Lạp)	Greece	Chấp thuận	
093	Thông qua quy định pháp lý để đảm bảo tiếp cận can thiệp định giới và thừa nhận giới tính về mặt pháp lý (Iceland)	Iceland	Chấp thuận	Khuyến nghị này sẽ được thực hiện theo điều kiện của Việt Nam, bao gồm kế hoạch cải cách pháp lý của quốc gia
094	Giải quyết nguyên nhân gốc rễ của việc ưa thích con trai và sử dụng sai mục đích các công nghệ y tế để lựa chọn giới tính thai nhi, đảm bảo phụ nữ tiếp cận với các dịch vụ phá thai an toàn (Iceland)	Iceland	Chấp thuận	
095	Tăng cường các nỗ lực triển khai để chống lại và xoá bỏ mọi sự phân biệt đối xử đối với nhóm dễ bị tổn thương (Madagascar)	Madagascar	Chấp thuận	
096	Tiếp tục tiến hành các nghiên cứu nhằm sửa đổi các công cụ pháp lý hiện có hoặc giới thiệu các công cụ mới để loại bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với người nhiễm HIV (Malaysia)	Malaysia	Chấp thuận	
097	Tiến hành các bước để đảm bảo việc bảo vệ tất cả các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội bao gồm người LGBTI (Malta)	Malta	Chấp thuận	Các bước tiếp theo trong việc xác định và bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương sẽ được tiến hành theo khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và kế hoạch cải cách tư pháp.
100	Hỗ trợ và đảm bảo quyền của các nhóm dễ bị tổn thương (Sudan)	Sudan	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
101	Tăng cường thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2011-2020 (Thổ Nhĩ Kỳ)	Turkey	Chấp thuận	
102	Tiếp tục những nỗ lực nhằm thu hẹp khoảng cách về thu nhập, việc làm và điều kiện sống giữa khu vực đô thị, nông thôn và vùng sâu, vùng xa (Venezuela)	Venezuela	Chấp thuận	
103	Đảm bảo chính sách của mình lấy con người làm trung tâm, đặc biệt về mặt hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương (Zimbabwe)	Zimbabwe	Chấp thuận	
104	Thực hiện các biện pháp thích đáng nhằm cải thiện quyền tiếp cận của công dân tới các dịch vụ công, đặc biệt là ở khu vực nông thôn (Albania)	Albania	Chấp thuận	
105	Phân bổ những nguồn lực cần thiết để thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới (Albania)	Albania	Chấp thuận	
106	Cải thiện chất lượng và tiếp cận dịch vụ, đặc biệt có ưu đãi với các nhóm dễ bị tổn thương (Algeria)	Algeria	Chấp thuận	
107	Thực hiện các biện pháp xa hơn nhằm giảm bất bình đẳng và tăng cường tiếp cận dịch vụ, đặc biệt với nhóm dễ bị tổn thương bao gồm phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật (Bhutan)	Bhutan	Chấp thuận	
108	Rà soát Bộ Luật Lao động và Luật Bình đẳng giới nhằm đảm bảo có đầy đủ định nghĩa về quấy rối tình dục	Canada	Chấp thuận	
109	Xây dựng quy định pháp lý chống phân biệt đối xử dựa trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới (Chile)	Chile	Chấp thuận	
110	Ưu tiên các nguồn lực để thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo Bền vững đến năm 2020 và hơn thế nữa (Kyrgyzstan)	Kyrgyzstan	Chấp thuận	
111	Khuyến khích nhân rộng hiệu quả các mô hình xóa đói giảm nghèo đa chiều và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực này (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên);	DPR Korea	Chấp thuận	
112	Tiếp tục những nỗ lực nhằm đạt Mục tiêu Phát triển bền vững (Ai Cập)	Egypt	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
113	Tiếp tục những nỗ lực trong thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững, tập trung hơn vào giảm nghèo bền vững và nghèo đa chiều và bất bình đẳng kinh-tế xã hội (Gabon)	Gabon	Chấp thuận	
114	Tăng cường các biện pháp để cho Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững tiếp cận được với tất cả các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm cả các dân tộc thiểu số (Ấn Độ);	India	Chấp thuận	
115	Tiếp tục những nỗ lực và cải cách đang diễn ra nhằm giảm nghèo, cải thiện chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững (Lebanon)	Lebanon	Chấp thuận	
116	Tiếp tục nỗ lực thúc đẩy cải cách hành chính và phòng và chống tham nhũng (Lybia)	Lybia	Chấp thuận	
117	Tiếp tục nỗ lực chống tham nhũng hiệu quả (Iraq)	Iraq	Chấp thuận	
118	Thúc đẩy việc áp dụng những công nghệ thông tin và truyền thông trong phát triển kinh tế xã hội để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau (Mông Cổ)	Mongolia	Chấp thuận	
119	Duy trì những nỗ lực nhằm đảm bảo phát triển kinh tế và bình đẳng xã hội (Nigeria)	Nigeria	Chấp thuận	
120	Thúc đẩy đầu tư cho khu vực nông thôn và cải thiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là ở các khu vực này (Oman)	Oman	Chấp thuận	
121	Tăng cường bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng không gian số (Pakistan)	Pakistan	Chấp thuận	
122	Tiếp tục nỗ lực để thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 9 về xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững; thúc đẩy đổi mới nhằm bảo đảm việc tiếp cận và thụ hưởng những tiến bộ về kinh tế cho tất cả công dân (Qatar);	Qatar	Chấp thuận	
123	Tăng cường nỗ lực để giải quyết sự phát triển không đồng đều giữa các khu vực và những hình thức đói nghèo đô thị mới (Hàn Quốc)	R Korea	Chấp thuận	
124	Tăng cường các nỗ lực để giảm thiểu các tác động của công nghiệp hóa đối với môi trường và đảm bảo quyền được sử dụng nước sạch. (Hàn Quốc);	R Korea	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
125	Tiếp tục những nỗ lực nhằm giảm nghèo và cung cấp tiếp cận nước uống và vệ sinh cho khu vực nông thôn (Serbia)	Serbia	Chấp thuận	
126	Tiếp tục những nỗ lực trong lĩnh vực này, với trọng tâm là đảm bảo sinh kế bền vững và cải thiện chất lượng và tiếp cận dịch vụ, đặc biệt dành cho nhóm dễ bị tổn thương (Palestin)	Palestin	Chấp thuận	
127	Tiếp tục nỗ lực chống đói nghèo cùng cực, đặc biệt là nghèo tuyệt đối - đang ảnh hưởng đến các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già và người khuyết tật (Tunisia);	Tunisa	Chấp thuận	
128	Tiếp tục xây dựng những chương trình và kế hoạch quốc gia nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế và xã hội, đặc biệt tại những khu vực khó khăn (Morocco)	Morocco	Chấp thuận	
129	Chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam về công tác xóa đói giảm nghèo lâu dài (Yemen);	Yemen	Chấp thuận	
130	Thúc đẩy phát triển bền vững thông qua việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (Algeria)		Chấp thuận	
131	Thúc đẩy mạnh mẽ hơn phát triển bền vững với trọng tâm là tiếp cận đa chiều nhằm giảm nghèo và bảo vệ những nhóm dễ bị tổn thương (Bahrain)	Bahrain	Chấp thuận	
132	Tối ưu hóa các chính sách và biện pháp nhằm khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, cải thiện sinh kế và tăng thu nhập cho người dân (Bolivia);	Bolivia	Chấp thuận	
133	Tiếp tục thúc đẩy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm giảm bất bình đẳng (Haiti)	Haiti	Chấp thuận	
135	Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức doanh nghiệp và chủ lao động về các công ước ILO và cam kết lao động trong các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam đã gia nhập (Arap)	Syrian Arab	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
136	Tiếp tục giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương và các nhu cầu của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và những bị lệ hóa trong việc thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu 2016-2020 về thích ứng biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh; và Chương trình mục tiêu 2016-2020 về phát triển lâm nghiệp bền vững (Fiji);	Fiji	Chấp thuận	
137	Tăng cường chia sẻ thông tin và nâng cao nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu và biện pháp giảm thiểu (Philippines)	Philippines	Chấp thuận	
138	Tiếp tục thúc đẩy và tham gia vào các sáng kiến về biến đổi khí hậu và đảm bảo quyền của nhóm dễ bị tổn thương trong hệ thống Liên Hợp Quốc, bao gồm Hội đồng nhân quyền (Bangladesh)	Bangladesh	Chấp thuận	
139	Tiếp tục tăng cường nỗ lực giảm nghèo, và cải thiện trang thiết bị y tế bao gồm các dịch vụ y tế cho người dân, đặc biệt nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, và dân tộc thiểu số (Brunei)	Brunei	Chấp thuận	
146	Hạn chế việc sử dụng hình phạt tử hình trong số các tội phạm đáp ứng giới hạn "tội phạm nghiêm trọng nhất" theo luật pháp quốc tế (Bi);	Belgium	Chấp thuận	
147	Đảm bảo rằng bằng chứng thu được thông qua tra tấn không được chấp nhận trong quá trình xét xử để phù hợp với các nghĩa vụ của Việt Nam theo Công ước chống tra tấn (New Zealand);	New Zealand	Chấp thuận	
148	Thực hiện các bước nghiêm cấm sách nhiễu và tra tấn trong quá trình điều tra và giam giữ và trừng phạt thủ phạm (Togo)	Togo	Chấp thuận	
150	Bãi bỏ ngay lập tức ở tất cả các cấp việc thực hành các phiên xét xử lưu động để đảm bảo quyền suy đoán vô tội, đại diện pháp lý hiệu quả và xét xử công bằng (Đan Mạch)	Denmark	Chấp thuận	
151	Đảm bảo vai trò của Viện Kiểm sát Nhân dân trong việc bảo vệ quyền con người, phù hợp với Luật Tổ tụng Hành chính 2015 (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào)	Laos	Chấp thuận	
152	Điều chỉnh hệ thống tư pháp nhằm cung cấp một môi trường an toàn hơn cho các nạn nhân trong tất cả các trường hợp tội phạm (Hungary);	Hungary	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
153	Thiết lập một khung pháp lý mạnh để cấm và xử phạt tất cả các hành vi phân biệt đối xử, đảm bảo quyền tiếp cận công lý của nạn nhân (Madagascar)	Madagascar	Chấp thuận	
154	Tiếp tục nỗ lực phát triển hệ thống pháp lý và thiết lập các chính sách liên quan nhằm đảm bảo việc áp dụng cho tất cả mọi người (Oman)	Oman	Chấp thuận	
155	Tiếp tục tăng cường pháp quyền, bao gồm phát triển hơn nữa hệ thống tư pháp hình sự có tính đến quyền con người của nghi phạm và tù nhân và thúc đẩy quản lý tư pháp hình sự vô tư và minh bạch (Nhật Bản);	Japan	Chấp thuận	
156	Theo đuổi các cải cách thể chế và tư pháp để tuân theo các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế (Senegal)	Senegal	Chấp thuận	
157	Đảm bảo thực hiện các cuộc điều tra hiệu quả, độc lập, vô tư và kịp thời, bao gồm việc hợp tác với các quốc gia thứ ba, đối với các báo cáo về việc sử dụng vũ lực quá mức hoặc không cần thiết của cảnh sát cũng như các cáo buộc vi phạm nhân quyền của các cán bộ chính quyền, và đưa những kẻ vi phạm ra trước công lý (Slovakia)	Slovakia	Chấp thuận	Khuyến nghị này sẽ được thực hiện theo điều kiện của Việt Nam, bao gồm khuôn khổ pháp luật hiện hành
158	Đảm bảo những cam kết về xét xử công bằng và quyền có quy trình thích đáng, như quy định trong luật và các chuẩn mực quốc tế, được tôn trọng và thực hành trong tất cả các vụ án (Slovakia)	Slovakia	Chấp thuận	
159	Tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền thông qua cải cách tư pháp nhằm củng cố nền tảng chính sách, pháp lý và thể chế về quyền con người (Slovakia)	Slovakia	Chấp thuận	
160	Tăng cường hơn nữa luật pháp và cải cách pháp lý nhằm củng cố nền tảng thể chế, pháp lý và chính sách để bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền	Turkmenistan	Chấp thuận	
161	Tăng cường những biện pháp nhằm hỗ trợ pháp lý cho người dân, đặc biệt nhóm người nghèo và dân tộc thiểu số (Yemen)	Yemen	Chấp thuận	
162	Tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền thông qua cải cách tư pháp (Azerbaijan);	Azerbaijan	Chấp thuận	
163	Tiếp tục đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật cho tất cả người dân (Bolivia)	Bolivia	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
164	Sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự để người dân có luật sư đại diện ngay sau khi bị bắt giữ và đảm bảo quyền của họ về xét xử công bằng (Canada)	Canada	Chấp thuận	
165	Chia sẻ kinh nghiệm của mình về việc thực thi Luật Đặc xá và việc tái hòa nhập cộng đồng cho những người từng bị kết án.	Cuba	Chấp thuận	
168	Tiến hành các bước để bảo đảm tự do quan điểm và biểu đạt, bao gồm ở trên mạng Internet, trong bối cảnh thông qua Luật An ninh mạng (Pháp)	French	Chấp thuận	
169	Thực hiện các bước để bảo tồn và phát huy tôn giáo và tín ngưỡng mạnh mẽ và đa dạng ở Việt Nam (Cộng hòa Dân chủ Lào);	Laos	Chấp thuận	
170	Thực hiện các biện pháp chống lại các hành vi bạo lực và quấy rối nhắm đến tôn giáo và phân biệt đối xử và bắt đing đảng về dân tộc (Brazil)	Brazil	Chấp thuận	
172	Tiến hành các biện pháp bảo vệ các phóng viên và nhà báo khỏi tất cả các hình thức phân biệt đối xử và bạo lực (Greece)	Greece	Chấp thuận	
173	Thực thi đầy đủ Luật tự do tôn giáo, tín ngưỡng đã ban hành (Hy Lạp)	Greece	Chấp thuận	
174	Xem xét sửa đổi pháp lý trong nước, bao gồm Luật về Tín ngưỡng và Tôn giáo và các luật về truyền thông để hài hoà với các chuẩn mực quốc tế liên quan đến quyền tự do biểu đạt và tôn giáo (Brazil)	Brazil	Chấp thuận	
176	Đầu tư nguồn lực thông qua các chương trình và kế hoạch quốc gia để phát triển và cung cấp quyền truy cập internet ở các vùng sâu vùng xa (Indonesia)	Indonesia	Chấp thuận	
178	Tiếp tục nỗ lực thực hiện các chính sách thúc đẩy sự hòa hợp giữa các tôn giáo (UAE)	UAE	Chấp thuận	
179	Bảo vệ các quyền dân sự và chính trị, đặc biệt tự do biểu đạt, tự hợp ôn hòa và tự do hiệp hội (Luxembourg)	Luxembourg	Chấp thuận	
181	Thúc đẩy tiếp cận thông tin theo luật pháp của Việt Nam (Malaysia)	Malaysia	Chấp thuận	
182	Tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm thực hiện đầy đủ luật tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng nhằm đảm bảo tính hiệu quả (Malta)	Malta	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
184	Các hạn chế về quyền tự do biểu đạt, và đặc biệt là tự do trực tuyến, được dỡ bỏ để phù hợp với các nghĩa vụ của Việt Nam theo luật pháp quốc tế (Ireland)	Ireland	Chấp thuận	
186	Xem xét các quy định đang hạn chế hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự để cho phép một không gian mở và đảm bảo rằng các điều khoản về an ninh quốc gia không được dùng để ngăn cản tranh luận và bất đồng chính kiến ôn hòa (Ireland)	Ireland	Chấp thuận	Tự do hiệp hội được quy định trong Hiến pháp và các luật liên quan của Việt Nam, tuân thủ với Công ước về các quyền dân sự và chính trị và điều kiện của đất nước. Các nỗ lực để thực hiện khuyến nghị này, bao gồm quá trình rà soát các quy định hiện nay và soạn thảo một luật về hiệp hội sẽ đi theo hướng này.
189	Tăng cường các nỗ lực để đảm bảo quyền tự do ngôn luận, bao gồm cả trong môi trường kỹ thuật số (Peru)	Peru	Chấp thuận	
192	Tiếp tục tăng cường nỗ lực nhằm bảo vệ tự do và quyền cơ bản được đảm bảo trong Công ước về quyền dân sự và chính trị (Ba Lan)	Poland	Chấp thuận	
195	Đảm bảo tự do biểu đạt, bao gồm cả online, và khuyến khích những hành động để đảm bảo tự do và độc lập của truyền thông (Nhật Bản)	Japan	Chấp thuận	
197	Xem xét và sửa đổi các luật pháp quốc gia để thực thi hiệu quả các quyền tự do biểu đạt và hội họp ôn hòa phù hợp với các tiêu chuẩn được ghi trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (Seychelles)	Seychelles	Chấp thuận	Khuyến nghị này sẽ được thực hiện theo điều kiện của Việt Nam, bao gồm khuôn khổ pháp luật hiện hành và kế hoạch cải cách pháp lý
199	Tăng cường nỗ lực nhằm đảm bảo quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng, bằng việc giảm hơn nữa những trở ngại về hành chính đối với những hoạt động tôn giáo ôn hòa và chống bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở tôn giáo (Ý)	Italy	Chấp thuận	
200	Thông qua các thay đổi lập pháp để đảm bảo việc bảo vệ và tự do thực hành quyền tự do biểu đạt, hiệp hội và tụ họp ôn hòa (Tây Ban Nha)	Spain	Chấp thuận	Khuyến nghị này sẽ được thực hiện theo điều kiện của Việt Nam, bao gồm khuôn khổ pháp luật hiện hành và kế hoạch cải cách pháp lý
201	Tăng cường các hoạt động nhằm khuyến khích sự tham gia và đóng góp của người cao tuổi trong cộng đồng (Sri Lanka)	Sri Lanka	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
203	Cải thiện sự bảo vệ đối với quyền tự hợp ôn hòa và biểu đạt bằng cách xem xét luật pháp hiện hành, và công bố cũng như thực hiện các hướng dẫn rõ ràng, minh bạch về hành vi của nhân viên an ninh trong quản lý các cuộc biểu tình ôn hòa (Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland)	UK	Chấp thuận	Khuyến nghị này sẽ được thực hiện theo điều kiện của Việt Nam, bao gồm khuôn khổ pháp luật hiện hành và kế hoạch cải cách pháp lý
206	Thực hiện các biện pháp nhằm giảm những rào cản hành chính để đảm bảo thực hành tự do thờ cúng (Angola)	Angola	Chấp thuận	
207	Ban hành luật để thực hành quyền tự do hội họp và biểu tình ôn hòa phù hợp với Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (Australia)	Australia	Chấp thuận	
210	Bảo vệ tự do tôn giáo và tín ngưỡng cho tất cả mọi người tại Việt Nam (Kenya)	Kenya	Chấp thuận	
213	Tăng cường và đảm bảo công dân Việt Nam tiếp cận thông tin, bao gồm việc tăng độ phủ sóng của đài phát thanh và truyền hình ở tất cả các vùng miền của cả nước (Cộng hoà Síp)	Cyprus	Chấp thuận	
215	Tạo môi trường thuận lợi cho xã hội dân sự độc lập và đảm bảo rằng Luật về Hội được chuẩn bị nhằm tạo điều kiện cho việc đăng ký, làm việc và tài trợ cho các tổ chức phi chính phủ không bị can thiệp và hạn chế quá mức bởi nhà nước (Séc)	Czech	Chấp thuận	Tự do hiệp hội được quy định trong Hiến pháp và các luật liên quan của Việt Nam, tuân thủ với Công ước về các quyền dân sự và chính trị và điều kiện của đất nước. Các nỗ lực để thực hiện khuyến nghị này, bao gồm quá trình rà soát các quy định hiện nay và soạn thảo một luật về hiệp hội sẽ đi theo hướng này.
217	Sửa đổi Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự và hình sự hoá mọi hình thức bạo lực với phụ nữ, nâng cao nhận thức công chúng về bình đẳng giới và chống phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái, nâng cao các nỗ lực và biện pháp nhằm ngăn ngừa và loại bỏ buôn bán người, đặc biệt là buôn bán phụ nữ và trẻ em (Hungary)	Hungary	Chấp thuận	Khuyến nghị này sẽ được thực hiện theo điều kiện của Việt Nam, bao gồm khuôn khổ pháp luật hiện hành và kế hoạch cải cách pháp lý
218	Tiếp tục các nỗ lực chống buôn người (Ấn Độ)	India	Chấp thuận	
219	Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp chống buôn người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Maldives)	Maldives	Chấp thuận	
220	Tăng cường các nỗ lực chống buôn người (Iraq)	Iraq	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
221	Tiếp tục các biện pháp mạnh mẽ đấu tranh với nạn buôn bán người, đặc biệt tập trung vào việc bảo vệ và thúc đẩy quyền của nhóm phụ nữ và trẻ em dễ bị tổn thương (Nepal)	Nepal	Chấp thuận	
222	Tiếp tục các chiến lược nhằm ngăn ngừa và đấu tranh với nạn buôn bán người (Nigeria)	Nigeria	Chấp thuận	
223	Tiếp tục thực thi các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ các nạn nhân buôn người trong quá trình hồi phục và ổn định, và chia sẻ kinh nghiệm về vấn đề này (Philippines)	Philippines	Chấp thuận	
224	Tiếp tục thực thi các chính sách về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người của các nhóm dễ bị tổn thương, như phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật, đồng thời để ngăn chặn và chống buôn bán người, lao động trẻ em, kết hôn trẻ em kết hôn sớm và kết hôn cưỡng ép, cũng như các hình thức bạo lực và phân biệt đối xử khác (Italy)	Italy	Chấp thuận	
225	Đảm bảo mọi hình thức buôn bán người phải được hình sự hoá theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm việc sửa đổi tuổi quy định pháp lý trẻ em là người dưới 18 tuổi (Nước Anh và Bắc Ireland)	UK	Chấp thuận	Khuyến nghị này sẽ được thực hiện theo điều kiện của Việt Nam, bao gồm khuôn khổ pháp luật hiện hành và kế hoạch cải cách pháp lý
226	Tăng cường các nỗ lực và biện pháp nhằm cấm và chống buôn người (Yemen)	Yemen	Chấp thuận	
227	Đưa ra các biện pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện tái hòa nhập xã hội cho trẻ em gái là nạn nhân của mại dâm (Angola)	Angola	Chấp thuận	
228	Cải thiện các nỗ lực ngăn chặn và chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái tại các khu vực xuyên biên giới của đất nước (Chile)	Chile	Chấp thuận	
232	Cải thiện việc tiếp cận đào tạo nghề - không phân biệt giới - thông qua việc tạo ra các cơ chế tài chính ổn định đặc biệt là cho các nhóm dễ bị tổn thương (Đức)	Germany	Chấp thuận	
233	Kiểm toàn Bộ luật Lao động để đảm bảo sự nhất quán với các cam kết quốc tế về quyền lao động, bao gồm các Công ước ILO mà Việt Nam là thành viên (Indonesia)	Indonesia	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
234	Tăng cường các hoạt động phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức cho người lao động về việc tuân thủ các luật và cải thiện các điều kiện an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (Myanmar)	Myanmar	Chấp thuận	
235	Đánh giá các luật về lao động và cân nhắc đưa ra những điều chỉnh thích hợp, dựa trên các tiêu chuẩn của Tổ chức Lao động Quốc tế và tiêu chuẩn nhân quyền có thể áp dụng, để đảm bảo điều kiện lao động tốt hơn và bảo vệ người lao động, bao gồm chống lại những nguy cơ về lao động cưỡng bức (Thái Lan)	Thailand	Chấp thuận	
236	Cho phép thành lập công đoàn độc lập và công nhận quyền tổ chức của họ(Canada)	Canada	Chấp thuận	
237	Tiếp tục nỗ lực mở rộng lợi ích xã hội cho tất cả các nhóm xã hội, đặc biệt là nông dân (Gabon)	Gabon	Chấp thuận	
238	Ưu tiên đầu tư vào việc tăng cường hiệu quả trong xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường tốt hơn (UAE)	UAE	Chấp thuận	
239	Theo đuổi những nỗ lực nhằm cải thiện dịch vụ công như giáo dục, y tế, đặc biệt dành cho các nhóm dễ bị tổn thương cũng như những người ở vùng nông thôn và khu vực hẻo lánh (Mauritius)	Mauritius	Chấp thuận	
240	Tăng số lượng nhân viên dịch vụ xã hội và nhà cung cấp dịch vụ để hỗ trợ người cao tuổi (Myanmar)	Myanmar	Chấp thuận	
241	Tiếp tục khuyến khích các biện pháp tăng cường sinh kế và tăng thu nhập của người dân, cải thiện điều kiện sống của họ và tiếp cận các dịch vụ cần (Venezuela)	Venezuela	Chấp thuận	
242	Tiếp tục cung cấp hỗ trợ nhà ở cho người nghèo và người có thu nhập thấp phù hợp với các mục tiêu trong Chiến lược Phát triển Nhà ở Quốc (Brunei Darussalam)	Brunei	Chấp thuận	
243	Tiếp tục thực hiện các nỗ lực cải thiện khả năng tiếp cận các quyền con người liên quan đến dịch vụ, đặc biệt là quyền sức khỏe, giáo dục, thực phẩm và nước sạch (Cuba)	Cuba	Chấp thuận	
244	Tiếp tục nỗ lực cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe của quốc gia	Maldives	Chấp	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
	(Maldives)		thuận	
245	Tiếp tục các biện pháp hiệu quả để cải thiện sức khỏe cộng đồng (Nicaragua)	Nicaragua	Chấp thuận	
246	Tiếp tục các với các biện pháp tăng phạm vi bảo hiểm y tế có lợi cho người dân (Venezuela)	Venezuela	Chấp thuận	
247	Tiếp tục tăng cường mở rộng bảo hiểm y tế cho người lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức và những người sống ở các khu vực vùng sâu vùng xa (Kenya)	Kenya	Chấp thuận	
248	Tiếp tục các chính sách xã hội vì phúc lợi của người dân, kể cả các chính sách xã hội và chăm sóc sức khỏe (bảo hiểm y tế?) (Cuba)	Cuba	Chấp thuận	
249	Tăng cường các dịch vụ y tế đặc biệt là cho người già (Cyprus)	Cyprus	Chấp thuận	
250	Thúc đẩy và nhân rộng các mô hình hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận các dịch vụ công cộng, đặc biệt là các dịch vụ chăm sóc sức khỏe (Kyrgyzstan)	Kyrgyzstan	Chấp thuận	
251	Tiếp tục và tăng cường các biện pháp để đảm bảo công bằng trong việc tiếp cận giáo dục chất lượng cho tất cả mọi người, đặc biệt là ở lứa mầm non và tiểu học (Djibouti)	Djibouti	Chấp thuận	
252	Nỗ lực đảm bảo việc tự cung tự cấp lương thực và cải thiện các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục (Ai Cập)	Egypt	Chấp thuận	
253	Tăng cường các hoạt động xóa nạn mù chữ và bỏ học của trẻ em gái thuộc dân tộc thiểu số và tăng cường tiếp cận với giáo dục phổ thông cơ sở của nhóm này (Mexico)	Mexico	Chấp thuận	
254	Tiếp tục tăng tốc khả năng tiếp cận giáo dục chất lượng, đặc biệt cho những người có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương (Nepal)	Nepal	Chấp thuận	
255	Tiếp tục các nỗ lực cải thiện chất lượng giáo dục, đặc biệt ở vùng nông thôn và miền núi (Qatar)	Qatar	Chấp thuận	
256	Tiếp tục nỗ lực trong việc bảo đảm khả năng tiếp cận giáo dục và văn hóa, bao gồm ở khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa (Nhà nước Palestine)	Palestin	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
257	Tiếp tục đầu tư vào dịch vụ y tế cho phụ nữ (Trung Quốc)	China	Chấp thuận	
258	Tiếp tục củng cố thực hiện các mục tiêu thúc đẩy quyền và an sinh xã hội của phụ nữ (Cộng hoà Dominican)	Dominican Republic	Chấp thuận	
259	Thiết lập các nỗ lực thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong chính trị và đời sống công cộng như sự đại diện của phụ nữ tại các vị trí ra quyết định (Ethiopia)	Ethiopia	Chấp thuận	
260	Nghiêm cấm tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và nâng cao khả năng tiếp cận công lý cho phụ nữ (Iceland)	Iceland	Chấp thuận	
261	Tiếp tục tăng cường các biện pháp để phòng tránh các hành vi lạm dụng và bạo lực đối với phụ nữ (Nhật Bản)	Japan	Chấp thuận	
262	Thông qua kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn ngừa mọi hình thức bạo lực chống lại phụ nữ và cung cấp đầy đủ nguồn lực để thực hiện (Tây Ban Nha)	Spain	Chấp thuận	
263	Đầu tư hơn nữa vào trao quyền kinh tế cho phụ nữ và thúc đẩy việc làm tử tế cho phụ nữ, bằng các quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế có liên quan (Thái Lan)	Thailand	Chấp thuận	
264	Tiếp tục nỗ lực chống lại bạo lực gia đình và bạo lực đối với phụ nữ (Tunisia)	Tunisia	Chấp thuận	
265	Thực hiện hiệu quả các chính sách nhằm ngăn chặn và loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và trẻ em gái (Albania)	Albania	Chấp thuận	
266	Tiếp tục các bước thực hiện trao quyền cho phụ nữ và đảm bảo bình đẳng về cơ hội cho phụ nữ (Armenia)	Armenia	Chấp thuận	
267	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bình đẳng giới và chống phân biệt đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái (Cambodia)	Cambodia	Chấp thuận	
268	Thực hiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và thu hẹp khoảng cách giới, trong đó tập trung vào nâng cao vai trò và sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội (Cambodia)	Cambodia	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
269	Tiếp tục củng cố những tiến bộ và thành tựu đạt được trong việc thúc đẩy quyền và phúc lợi cho trẻ em và thanh thiếu niên (Cộng hòa Dominica)	Dominican Republic	Chấp thuận	
270	Thực hiện các nỗ lực nhằm loại bỏ nạn mại dâm và cưỡng bức lao động trẻ em, cũng như đảm bảo rằng các trẻ em gái trong mại dâm được đối xử như nạn nhân (Montenegro)	Montenegro	Chấp thuận	
271	Tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường thực hiện quyền của trẻ em, cân nhắc việc thành lập một Cơ chế giám sát quyền trẻ em độc lập (Poland)	Poland	Chấp thuận	
272	Thay đổi định nghĩa tuổi của trẻ em là người dưới 18 tuổi, tuân thủ theo Công ước về quyền trẻ em (Slovenia)	Slovenia	Chấp thuận	
273	Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về phòng tránh tai nạn và thương tích cho trẻ em (Cộng hòa Syrian Arab)	Syrian Arab	Chấp thuận	
274	Tiếp tục nỗ lực thực hiện các biện pháp hiệu quả để phòng tránh và chống lại bạo lực học đường (Tunisia)	Tunisia	Chấp thuận	
275	Tiếp tục thực hiện các biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ em, đặc biệt nhóm trẻ trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương (Kazakhstan)	Kazakhstan	Chấp thuận	
276	Tiếp tục các nỗ lực trong việc bảo vệ mọi trẻ em khỏi bóc lột tình dục và buôn người, bao gồm cả việc nâng cao nhận thức cộng đồng (Cộng hòa Hồi giáo Iran)	Iran	Chấp thuận	
277	Bảo vệ các cộng đồng thiểu số về sắc tộc và tôn giáo, và tránh áp đặt các hạn chế bằng luật lên họ (Luxembourg)	Luxembourg	Chấp thuận	
279	Tiếp tục thực thi các biện pháp để bảo vệ quyền của người dân tộc thiểu số được sử dụng ngôn ngữ viết và nói của họ (Sri Lanka)	Sri Lanka	Chấp thuận	
280	Tiếp tục đầu tư nguồn lực vào xây dựng trường học dành cho người dân tộc thiểu số (Jordan)	Jordan	Chấp thuận	
281	Thực hiện các nỗ lực hơn nữa để phát triển cơ sở hạ tầng ở các vùng sâu vùng xa và các khu vực có người dân tộc thiểu số sinh sống (Bêlarut);	Belarus	Chấp thuận	
282	Tiếp tục thực thi các biện pháp đã dự định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tộc thiểu số (Islamic Republic of Iran)	Iran	Chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
283	Giáo dục, đào tạo và xây dựng năng lực cho các nhân viên làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ quyền của người khuyết tật (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên);	DPR Korea	Chấp thuận	
284	Phát triển, phù hợp với Công ước về Quyền của Người khuyết tật, các dịch vụ sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng và lấy người dân làm trung tâm tránh dẫn đến việc đưa vào các trung tâm chuyên biệt và điều trị quá mức và tôn trọng sự đồng thuận trên cơ sở tự nguyện và được thông tin đầy đủ của những người có tình trạng khuyết tật về điều kiện điều kiện sức khỏe tâm thần và tâm lý xã hội, đồng thời chống lại sự kỳ thị và bạo lực đối với họ (Bồ Đào Nha);	Portugal	Chấp thuận	
285	Theo đuổi những nỗ lực đã có để rà soát pháp luật, đặc biệt, liên quan đến việc tiếp cận giao thông cho người khuyết tật (Ả Rập Saudi);	Saudi Arabia	Chấp thuận	
286	Tiếp tục cải thiện chất lượng và khả năng tiếp cận dịch vụ cho người khuyết tật, đặc biệt là trẻ em khuyết tật, để cho phép họ hòa nhập tốt hơn với xã hội (Singapore);	Singapore	Chấp thuận	
287	Tăng cường các chính sách để thúc đẩy truyền thông, giáo dục và nâng cao năng lực của các nhân viên thực thi pháp luật nhằm thực hiện tốt hơn các quyền của người khuyết tật (Cộng hòa Hồi giáo Iran);	Iran	Chấp thuận	
288	Tiếp tục nỗ lực để thông qua các quy định pháp luật trong nước nhằm đảm bảo tôn trọng quyền của người di cư, để chuẩn bị nền tảng cho Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của lao động di cư và các thành viên của gia đình họ (Ai Cập)	Egypt	Chấp thuận	
289	Tiếp tục các nỗ lực về ngăn ngừa và giảm tình trạng vô quốc tịch thông qua các biện pháp, trong đó có việc trao lại quốc tịch Việt Nam và ngăn ngừa việc trẻ em trở thành vô quốc tịch (Kenya)	Kenya	Chấp thuận	
006	Thực hiện các khuyến nghị từ báo cáo cuối cùng của Ủy ban chống tra tấn từ tháng 12 năm 2018 (Pháp);	French	Chấp thuận một phần	Việt Nam sẽ thực hiện những khuyến nghị của CAT phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
009	Tiếp tục nỗ lực gắn kết với các văn kiện nhân quyền quốc tế mà quốc gia chưa phải là thành viên, bao gồm: Công ước ILO về các dân tộc bản địa và bộ tộc, 1989 (số 169), Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của tất cả lao động di trú và thành viên gia đình họ, 1954, Công ước về vị thế của người vô quốc tịch, Quy chế Rome về tòa án hình sự quốc tế, và Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục của UNESCO, 1960, bên cạnh các văn kiện khác (Honduras);	Honduras	Chấp thuận một phần	Yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "Tiếp tục các nỗ lực tham gia các điều ước quốc tế về nhân quyền mà (Việt Nam) chưa phải là thành viên". Việc cân nhắc và chuẩn bị tham gia từng điều ước cụ thể sẽ phụ thuộc vào điều kiện và lộ trình liên quan của đất nước.
011	Cân nhắc đưa ra lời mời ngõ với tất cả các thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền, như khuyến nghị trước đây (Latvia);	Latvia	Chấp thuận một phần	Việt Nam sẽ tăng cường hợp tác với tất cả các thủ tục đặc biệt. Các lời mời sẽ được đưa ra với các thủ tục đặc biệt khi có lịch trình thực hiện được với cả hai bên.
017	Trả lời một cách tích cực các yêu cầu của Báo cáo viên Đặc biệt về thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do quan điểm và biểu đạt (Mexico)	Mexico	Chấp thuận một phần	Việt Nam đã và đang hợp tác với Thủ tục đặc biệt về quyền tự do quan điểm và biểu đạt, và tiếp tục cân nhắc một số yêu cầu của Báo cáo viên đặc biệt.
027	Tăng cường hợp tác với các cơ quan của Hội đồng và nhiều cơ chế quốc tế khác, bao gồm các Thủ tục đặc biệt, đặc biệt là việc chấp nhận chuyển thăm của Báo cáo viên đặc biệt về tra tấn (Thụy Sĩ);	Switzerland	Chấp thuận một phần	Yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "tăng cường hợp tác với các cơ quan của Hội đồng và nhiều cơ chế quốc tế khác, bao gồm các thủ tục đặc biệt".
032	Xây dựng và công bố một kế hoạch hành động quốc gia, thực hiện các khuyến nghị từ Ủy ban chống tra tấn của Liên hợp quốc năm 2018 (Vương quốc Anh và Bắc Ireland);	UK	Chấp thuận một phần	Việt Nam đang rà soát tất cả các khuyến nghị của CAT; một kế hoạch hành động sẽ được xây dựng để thực hiện các khuyến nghị được chấp thuận
034	Đưa ra lời mời ngõ thăm quốc gia tới các các thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền (Uruguay)	Uruguay	Chấp thuận một phần	Việt Nam sẽ tăng cường hợp tác với tất cả các thủ tục đặc biệt. Các lời mời sẽ được đưa ra với các thủ tục đặc biệt khi có lịch trình thực hiện được với cả hai bên.

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
044	Tăng cường việc bảo vệ người lao động bằng cách phê chuẩn và thực thi Công ước của Tổ chức Lao động quốc tế về tự do hiệp hội và bảo vệ quyền tổ chức, 1948 (Công ước số 87), Công ước của Tổ chức Lao động quốc tế về tổ chức và thương lượng tập thể, 1949 (Công ước số 98) và Công ước của Tổ chức Lao động quốc tế về xóa bỏ Lao động cưỡng bức, 1957 (số 105) (Pháp).	French	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "Tăng cường bảo vệ người lao động bằng cách phê chuẩn và thực thi Công ước ILO về quyền tổ chức và thương lượng tập thể, 1949 (công ước số 98), và Công ước ILO về xóa bỏ lao động cưỡng bức 1957 (số 105)".
047	Hoàn tất thủ tục phê chuẩn cần thiết đối với Công ước ILO số 87, số 98 và số 105 sớm nhất có thể (New Zealand)	New Zealand	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "Hoàn tất thủ tục phê chuẩn cần thiết đối với Công ước ILO số 98 và số 105 sớm nhất có thể."
048	Phê chuẩn các công ước cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế số 87, 98 và 105 (Na Uy)	Norway	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "Phê chuẩn Công ước ILO số 98 và số 105"
049	Thông qua Công ước ILO số 87, 98 và 105 (Tây Ban Nha)	Spain	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "Thông qua Công ước ILO số 98 và số 105"
051	Phê chuẩn các Công ước ILO chính còn lại nhằm cải thiện việc bảo vệ quyền của người lao động (Áo)	Austria	Chấp thuận một phần	Trong số các công ước ILO chính còn lại, Việt Nam ưu tiên việc tham gia Công ước số 98 và 105 trong thời gian tới.
052	Phê chuẩn Công ước ILO 87 (Tự do hiệp hội và Bảo vệ quyền Tổ chức), 98 (Quyền Tổ chức và Thương lượng Tập thể) và 105 (Bãi bỏ Lao động Cưỡng bức) (Bi)	Belgium	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "Phê chuẩn Công ước ILO 98 (Quyền Tổ chức và Thương lượng Tập thể) và 105 (Bãi bỏ Lao động Cưỡng bức)"
088	Thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia (Kuwait)	Kuwait	Chấp thuận một phần	Việt Nam sẽ tiếp tục nghiên cứu và cân nhắc khả năng thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
193	Đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nhân quyền quốc tế của mình về tự do tôn giáo và tín ngưỡng bằng cách rà soát lại Luật về Tín ngưỡng và tôn giáo để phù hợp với điều 18 của Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị (Ba Lan)	Poland	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là “Đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nhân quyền quốc tế của mình về tự do tôn giáo và tín ngưỡng”. Luật Tín ngưỡng tôn giáo 2016 tương thích với các công ước nhân quyền quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc rà soát pháp lý sẽ được tiến hành khi cần thiết và tuân theo kế hoạch cải cách pháp lý của Việt Nam.
194	Xóa bỏ kiểm duyệt trước trong tất cả các lĩnh vực sáng tạo văn hóa và các hình thức thể hiện khác, cả trực tuyến và ngoại tuyến, bao gồm việc đưa những hạn chế quyền tự do biểu đạt theo Luật Báo chí 2016 phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và thúc đẩy môi trường truyền thông độc lập và đa nguyên (Bồ Đào Nha)	Portugal	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là “Xóa bỏ kiểm duyệt trước trong tất cả các lĩnh vực sáng tạo văn hóa và các hình thức thể hiện khác, cả trực tuyến và ngoại tuyến”.
198	Thông qua các biện pháp phù hợp với chuẩn mực quốc tế để đảm bảo tự do hiệp hội, tự do quan điểm biểu đạt, bao gồm trực tuyến, và đảm bảo các nhà báo, và các nhà bảo vệ nhân quyền và các NGO có thể tự do hoạt động (Italia)	Italia	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là "Thông qua các biện pháp phù hợp với chuẩn mực quốc tế để đảm bảo tự do hiệp hội, tự do quan điểm biểu đạt, bao gồm trực tuyến" .
202	Bảo đảm đầy đủ quyền tự do ngôn luận, quyền hiệp hội và hội họp ôn hòa cũng như sự an toàn của các nhà báo, và xem xét các trường hợp bị kết án vì tự do bày tỏ quan điểm, bao gồm cả những người bảo vệ nhân quyền (Thụy Sĩ)	Switzerland	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là “Bảo đảm đầy đủ quyền tự do ngôn luận, quyền hiệp hội và hội họp ôn hòa cũng như sự an toàn của các nhà báo”.
205	Đảm bảo nhất quán trong triển khai Luật tín ngưỡng và tôn giáo đặc biệt ở cấp địa phương, bao gồm về việc đăng ký của các nhóm người theo đạo Tin lành và các nhóm khác ở các tỉnh miền núi Tây Bắc, và xóa bỏ các hạn chế không đáng có đối với việc tiếp cận các tài liệu tôn giáo và giáo sĩ đối với những người bị cầm tù và chấm dứt mọi hành vi sách nhiễu các nhóm độc lập vì lý do tôn giáo của họ (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ);	USA	Chấp thuận một phần	yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là “Đảm bảo nhất quán trong triển khai Luật tín ngưỡng và tôn giáo đặc biệt ở cấp địa phương, bao gồm về việc đăng ký của các nhóm người theo đạo Tin lành và các nhóm khác ở các tỉnh miền núi Tây Bắc”.
214	Nuôi dưỡng một văn hóa tự do biểu đạt trực tuyến và ngoại tuyến, trả tự do cho tất cả các nhà bảo vệ nhân quyền bị cầm tù, bao gồm các blogger và những người bất đồng chính trị, và chấm dứt mọi hình thức quấy rối đối với họ (Séc)	Czech	Chấp thuận một phần	Yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là “Nuôi dưỡng một văn hóa tự do biểu đạt trực tuyến và ngoại tuyến”.

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
291	Tuyên bố một lệnh hoãn áp dụng hình phạt tử hình trong cả nước; cho đến khi đó, nhanh chóng giảm số tội danh phải chịu án tử hình, đảm bảo rằng án tử hình không áp dụng cho các tội khác ngoài "các tội nghiêm trọng" nhất theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (Thụy Điển)	Sweden	Chấp thuận một phần	Yếu tố được chấp thuận của khuyến nghị này là “đảm bảo rằng án tử hình không áp dụng cho các tội khác ngoài "các tội nghiêm trọng" nhất theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị”.
002	Phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn kèm theo của Công ước chống tra tấn (Đan Mạch); Phê chuẩn và thực thi Nghị định thư tùy chọn kèm theo của Công ước chống tra tấn, bao gồm việc thiết lập các Cơ chế Dự phòng Quốc gia theo Nghị định thư (Hungary); Phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn kèm theo của Công ước Chống tra tấn (Ukraine); Tăng cường việc chống tra tấn, đặc biệt là phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn kèm theo của Công ước chống tra tấn và đẩy mạnh các nỗ lực nhằm chấm dứt sự miễn trừ đối với tất cả thủ phạm tra tấn (Séc);	Denmark; Hungary; Ukraine; Czech	không chấp thuận	
004	Gia nhập Công ước Quốc tế về Bảo vệ quyền của tất cả lao động di trú và thành viên gia đình họ (El Salvador)	El Salvador	không chấp thuận	
005	Gia nhập Nghị định thư thứ hai tùy chọn kèm theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị nhằm bãi bỏ án tử hình (El Salvador); Phê duyệt Nghị định thư thứ hai tùy chọn kèm theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị nhằm xoá bỏ án tử hình (Montenegro); Thông qua, mà không cần bảo lưu, Nghị định thư thứ hai tùy chọn kèm theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, nhằm xoá bỏ án tử hình (Slovenia); Phê chuẩn Nghị định thư thứ hai tùy chọn kèm theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị nhằm việc bãi bỏ án tử hình (Croatia);	El Salvador Montenegro Slovenia Croatia	không chấp thuận	
014	Phê duyệt Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục 1960 (Madagascar)	Madagascar	không chấp thuận	
015	Tiếp tục các nỗ lực để gia nhập Công ước về Bảo vệ tất cả mọi người khỏi việc mất tích cưỡng bức (Iraq)	Iraq	không chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
023	Phê chuẩn Công ước quốc tế về Bảo vệ tất cả mọi người khỏi việc mất tích cưỡng bức (Slovakia), (Ukraine)	Slovakia, Ukraine	không chấp thuận	
029	Phê duyệt Công ước UNESCO 1960 về đấu tranh chống phân biệt đối xử trong lĩnh vực giáo dục (Togo)	Togo	không chấp thuận	
038	Phê duyệt Nghị định thư tùy chọn của Công ước xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (Benin)	Benin	không chấp thuận	
039	Phê chuẩn Công ước Quốc tế về Bảo vệ quyền của tất cả lao động di trú và thành viên gia đình họ (Benin)	Benin	không chấp thuận	
043	Phê chuẩn Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế và điều chỉnh luật pháp trong nước hoàn toàn phù hợp với tất cả các nghĩa vụ thuộc Quy chế Rome như đã khuyến nghị từ trước (Latvia); Phê chuẩn Công ước Rome về Tòa án hình sự quốc tế (Áo)	Austria	không chấp thuận	
046	Đảm bảo tự do hiệp hội của người lao động bằng cách phê chuẩn Công ước ILO số 87 trong vòng một năm (Hà Lan)	Neitherlands	không chấp thuận	
055	Thực hiện các bước để bảo vệ những người bảo vệ nhân quyền, đặc biệt bằng cách bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định của Bộ luật Hình sự có liên quan đến khái niệm an ninh quốc gia (Pháp)	French	không chấp thuận	
068	Kịp thời thành lập một Cơ quan Nhân quyền Quốc gia phù hợp với Các Nguyên tắc Paris và được cung cấp nguồn lực thích đáng để thực hiện được chức năng rộng (Seychelles) Đẩy nhanh quá trình thành lập một Cơ quan Nhân quyền Quốc gia theo Nguyên tắc Paris và cung cấp nguồn lực tài chính cũng như cơ sở hạ tầng đầy đủ để hoạt động một cách thích đáng (Togo)	Togo, Seychelles	không chấp thuận	
071	Tiếp tục các nỗ lực trong việc thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia, tuân thủ các nguyên tắc Paris (Sudan)	Sudan	không chấp	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
			thuận	
073	Điều chỉnh Bộ luật Tố tụng Hình sự theo tiêu chuẩn quốc tế và sửa đổi Điều 109 và 117 về "các hoạt động chống nhà nước" trong Bộ luật Hình sự, phù hợp với các chuẩn mực nhân quyền (Thụy Sĩ)	Switzerland	không chấp thuận	
080	Xem xét đẩy nhanh việc thành lập Cơ quan Nhân quyền Quốc gia phù hợp với Nguyên tắc Paris (Kazakhstan)	Kazakhstan	không chấp thuận	
098	Hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới trước kỳ UPR tiếp theo (Hà Lan)	Neitherlands	không chấp thuận	
099	Quy định rõ "xu hướng tính dục" và "bản dạng giới" là các nền tảng phân biệt đối xử bị cấm trong Bộ luật Lao động sửa đổi và các luật liên quan (Na Uy)	Norway	không chấp thuận	
134	Xây dựng, ban hành và thực hiện, trong đối thoại với doanh nghiệp và xã hội dân sự, một kế hoạch hành động để thực hiện các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền (Thụy Điển);	Sweden	không chấp thuận	
140	Ban hành một Lệnh đình chỉ áp dụng hình phạt tử hình, đặc biệt đối với các tội phạm không bạo lực (Phần Lan); Xem xét thực hiện Lệnh đình chỉ hoàn toàn việc áp dụng hình phạt tử hình (Iceland); Thiết lập một Lệnh đình chỉ áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế nhằm mục đích bãi bỏ nó (Bồ Đào Nha); Thiết lập một Lệnh đình chỉ áp dụng hình phạt tử hình như một bước tiến tới bãi bỏ dứt khoát và sửa đổi Bộ luật Hình sự để giảm số tội danh mà có thể áp dụng hình phạt tử hình (Tây Ban Nha); Áp dụng một Lệnh đình chỉ áp dụng hình phạt tử hình với mục tiêu xóa bỏ án tử hình (Albania); Thiết lập một Lệnh đình chỉ áp dụng hình phạt tử hình nhằm tiến tới xóa bỏ hoàn toàn (Úc); Ngay lập tức thông qua một Lệnh đình chỉ áp dụng hình phạt tử hình với mục đích cuối cùng là bãi bỏ nó (Áo); Thực hiện các biện pháp cần thiết để thiết lập một Lệnh đình chỉ áp dụng hình phạt tử hình cũng như bãi bỏ án tử hình khỏi luật pháp quốc gia (Argentina);	Phần Lan Georgia Bồ Đào Nha Tây Ban Nha Albania Úc Áo Argentina	không chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
141	Xóa bỏ án tử hình và, không chậm trễ, giảm số lượng tội phạm bị trừng phạt bằng án tử hình (Pháp); Xóa bỏ hoàn toàn án tử hình và phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn thứ hai kèm theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị nhằm xóa bỏ hình phạt tử hình (Luxembourg); Tiếp tục cải cách theo hướng bãi bỏ án tử hình, bao gồm bằng cách tiếp tục giảm danh sách các tội bị trừng phạt bằng án tử hình theo Bộ luật Hình sự 2015, đặc biệt là các tội phạm không bạo lực; và thông qua việc tạo ra minh bạch hơn về các con số, phương pháp và các tội phạm liên quan để việc sử dụng án tử hình (New Zealand); Xóa bỏ án tử hình cho tất cả các tội danh và xem xét phê chuẩn Nghị định thư tùy chọn thứ hai kèm theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, nhằm xóa bỏ án tử hình (Uruguay);	French Luxembourg New Zealand Uruguay	không chấp thuận	
142	Tiếp tục giảm danh sách các tội phạm bị trừng phạt bằng cái chết, loại bỏ hình phạt tử hình đối với các tội "hoạt động chống lại chính quyền nhân dân", "tội gián điệp", "tội tham ô tài sản", "tội nhận hối lộ" cũng như các tội nghiêm trọng về ma túy (Đức); Tiếp tục giảm số lượng tội phải chịu án tử hình và xem xét đưa ra một luật đình chỉ áp dụng án tử hình trong thực tế (Mexico); Tiếp tục giảm phạm vi những tội phải chịu án tử hình chỉ với những "tội phạm nghiêm trọng nhất" và xem xét đưa ra một lệnh hoãn áp dụng án tử hình (Na Uy); Tiếp tục quá trình giảm tội phạm phải chịu án tử hình, cho đến khi bãi bỏ hình phạt tử hình và công bố số liệu thống kê về việc sử dụng án tử hình ở Việt Nam (Rumani); Giảm hơn nữa các tội bị trừng phạt bằng án tử hình và cung cấp số liệu chính thức liên quan đến hình phạt tử hình và việc xử tử; xem xét để đưa ra một luật hoãn áp dụng án tử hình(Ý);	Đức Mexico Na Uy Rumani Ý	không chấp thuận	
143	Giảm danh sách các tội hình sự có thể bị trừng phạt bằng án tử hình, cụ thể với các tội phạm kinh tế và các tội liên quan đến ma túy, và dự kiến đưa ra một luật hoãn áp dụng hoàn toàn án tử hình (Thụy Sĩ);	Switzerland	không chấp thuận	
144	Hỗ trợ quá trình thảo luận quốc gia về án tử hình với quan điểm bãi bỏ nó hoàn toàn (Ukraine);	Ukraine	không chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
145	Trả tự do ngay lập tức các tù nhân bị giam giữ tùy tiện hoặc bất hợp pháp và cho phép họ thực hiện các quyền con người cùng các quyền tự do cơ bản của họ tại Việt Nam, bao gồm Hồ Đức Hòa, Trần Huỳnh Duy Thức, Trần Thị Nga, Nguyễn Bắc Truyển, và các thành viên của Hội Anh em Dân chủ (Hoa Kỳ);	USA	không chấp thuận	
149	Tạo điều kiện tiếp cận cho các cơ quan giám sát độc lập tại tất cả các trung tâm giam giữ và nhà tù (Bi)	Belgium	không chấp thuận	
166	Cho phép xuất bản các tờ báo độc lập và chấm dứt các biện pháp trừng phạt pháp lý cũng như những sách nhiễu với các nhà báo và công dân bày tỏ quan điểm một cách ôn hòa thông qua các phương tiện truyền thông in ấn, internet và phát thanh (Đan Mạch)	Denmark	không chấp thuận	
167	Bãi bỏ hoặc sửa đổi các điều khoản trong Bộ luật hình sự và Luật An ninh mạng để các điều khoản liên quan đến an ninh quốc gia được định nghĩa rõ ràng hoặc được gỡ bỏ, để đảm bảo rằng các điều này không thể được áp dụng một cách tùy tiện nhằm gây hại cho bất kỳ hình thức tự do biểu đạt nào, bao gồm cả tự do internet. (Phần Lan)	Finland	không chấp thuận	
171	Xem xét lại tất cả các bản án dựa trên luật hạn chế quyền tự do quan điểm và biểu đạt, đặc biệt là các điều 79 và 88 của Bộ luật Hình sự, theo các khung hình phạt đã sửa đổi (Đức).	Germany	không chấp thuận	
175	Trả tự do cho những người bảo vệ nhân quyền bị kết án tù vì thực hành quyền tự do biểu đạt (Iceland)	Iceland	không chấp thuận	
177	Thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo quyền tự do biểu đạt của các nhà bảo vệ nhân quyền và nhà báo, đặc biệt bằng cách điều tra và trừng phạt những người đã đe dọa và trả thù họ (Argentina)	Argentina	không chấp thuận	
180	Bảo vệ những người bảo vệ nhân quyền và truy tố tất cả những người có hành vi bạo lực hoặc đe dọa họ (Luxembourg)	Luxembourg	không chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
183	Sửa đổi, trong vòng một năm, Bộ luật Hình sự 2015, nghị định 174/2013, nghị định 72/2013, nghị định 27/2018, Luật An ninh mạng 2018 và các điều 4, 9, 14 và 15 của Luật Báo chí 2016, để bảo đảm quyền tự do báo chí và biểu đạt trực tuyến (online) và ngoại tuyến (offline), và quyền riêng tư, phù hợp với điều 17 và 19 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (Hà Lan).	Netherlands	không chấp thuận	
185	Các nghị định về an ninh mạng cần có các điều khoản rõ ràng diễn giải Luật An ninh mạng theo các chuẩn mực quốc tế về tự do biểu đạt (Ireland)	Ireland	không chấp thuận	
187	Đảm bảo khung pháp lý bảo vệ quyền tự do biểu đạt cả ngoại tuyến và trực tuyến và theo đó sửa đổi Luật Hình sự và Luật An ninh mạng để đảm bảo sự thống nhất với luật nhân quyền quốc tế, bao gồm Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (New Zealand); Đảm bảo quyền tự do biểu đạt được bảo vệ trực tuyến và ngoại tuyến bằng cách sửa đổi các điều khoản an ninh quốc gia trong Bộ luật Hình sự, và Luật an ninh mạng cùng nghị định thi hành, nhằm tuân thủ Điều 19 Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự Chính trị và các cam kết khác (Thụy Điển); Đảm bảo quyền tự do biểu đạt và tự do hội họp và sửa đổi Bộ luật Hình sự cũng như Luật An ninh mạng để đảm bảo các giới hạn của quyền tự do biểu đạt phù hợp với Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (Áo); Xem xét Bộ luật Hình sự và Luật An ninh mạng để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền tự do biểu đạt, hiệp hội và tụ họp (Canada);	New Zealand, Sweden, Austria, Canada	không chấp thuận	
188	Sửa đổi các quy định tại Điều 117 và 331 của Bộ luật Hình sự 2015 và các luật liên quan hạn chế khả năng thực hành các quyền tự do cơ bản và cho phép truyền thông quốc gia và quốc tế hoạt động tự do (Na Uy)	Norway	không chấp thuận	
190	Cần nhắc loại bỏ hệ thống kiểm duyệt trong lĩnh vực văn hóa (Peru)	Peru	không chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
191	Trả tự do cho tất cả những người bảo vệ nhân quyền cũng như các nhà hoạt động chính trị và tôn giáo bị giam giữ vì biểu đạt ôn hòa các quan điểm chính trị hoặc niềm tin tôn giáo (Ba Lan)	Poland	không chấp thuận	
196	Tiếp tục các biện pháp nhằm dỡ bỏ mọi hạn chế đối với quyền tự do quan điểm và biểu đạt và cho phép các blogger, nhà báo và người sử dụng internet khác thúc đẩy và bảo vệ quyền con người (Rumani)	Rumani	không chấp thuận	
204	Sửa đổi ngay lập tức hoặc xóa bỏ Điều 8, 18 và 26 của Luật An ninh mạng vì không phù hợp với nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam, hay Hiến pháp 2013 (Hoa Kỳ);	USA	không chấp thuận	
208	Sửa đổi các điều khoản của Luật An ninh mạng bao gồm điều 8,18 và 26 nhằm đảm bảo phù hợp với điều 19 của ICCPR (Australia)	Australia	không chấp thuận	
209	Thực hiện các bước xa hơn nhằm bảo đảm một không gian truyền thông độc lập và đa nguyên, bao gồm cả việc giám các tác động chính trị tới các phương tiện truyền thông (Áo)	Austria	không chấp thuận	
211	Công khai công nhận những người bảo vệ nhân quyền và cung cấp một môi trường để họ có thể thực hiện các công việc nhân quyền của mình một cách an toàn (Bi)	Belgium	không chấp thuận	
212	Rà soát Luật tôn giáo và tín ngưỡng để đảm bảo các nhóm tôn giáo thực hành một cách tự do (Canada); Rà soát Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo 2016 và đưa luật này tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế và tiêu chuẩn về tự do tôn giáo và tín ngưỡng (Croatia)	Croatia	không chấp thuận	
216	Đặt nền tảng cho chính trị đa nguyên và dân chủ và bảo đảm công dân của mình được hưởng đầy đủ các quyền bầu cử, được bầu và tham gia vào các hoạt động công (CH Séc)	Czech	không chấp thuận	
229	Thông qua quy định pháp lý về hôn nhân bình đẳng, mở rộng đầy đủ các quyền hôn nhân tới các cặp đôi đồng giới (Iceland)	Iceland	không chấp thuận	

Số	Khuyến nghị	Nước khuyến nghị	Kết quả	Trả lời của Chính phủ
230	Xem xét Luật Hôn nhân và Gia đình nhằm xác định độ tuổi kết hôn tối thiểu như nhau cho phụ nữ và nam giới (Zambia)	Zambia	không chấp thuận	
231	Rà soát Luật Hôn nhân và Gia đình để đảm bảo bình đẳng tới các cặp đôi đồng giới (Canada)	Canada	không chấp thuận	
278	Tăng cường các nỗ lực để phụ nữ cao tuổi và phụ nữ thuộc các nhóm thiểu số, đặc biệt là người Dejar và Khme Krom, tiếp cận được với dạy nghề và các nguồn lực tài chính (Peru).	Peru	không chấp thuận	Việt Nam không từ một nỗ lực nào để bảo vệ các nhóm thiểu số, bao gồm phụ nữ trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Vì dùng các thuật ngữ không chính xác xa lạ với thực tế ở Việt Nam, khuyến nghị này được nhận được sự chấp thuận của quốc gia.
290	Ngừng áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội phạm không bạo lực, bao gồm cả tội phạm liên quan đến ma túy (Úc);	Australia	không chấp thuận	

KIỂM ĐIỂM ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT (UPR) CHU KỲ 3 CỦA VIỆT NAM

THÔNG TIN TÓM TẮT

Dựa trên Bản thảo Báo cáo của Nhóm Công tác UPR của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc, công bố ngày 25/01/2019, được thông qua vào ngày 08/02/2019 và Văn bản A/HRC/41/7/A của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc.

Kết quả phiên UPR kỳ 3 (Việt Nam ủng hộ những khuyến nghị nào) sẽ được thông qua tại Kỳ họp thứ 41 của Hội đồng Nhân quyền, dự kiến vào ngày 04/7/2019

Tham khảo thêm tại www.HRS.org.vn.